

Phụ lục II

**DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh Họ, chữ đệm tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa - CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Trần Khánh Nguyên	Lao động tự do	50 Trần Nhân Tông - Tổ 1	Bản nông	12/12	Trần Hậu Đức	
	4/16/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Lại	
	062202002661			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
2	Nguyễn Hữu Nghĩa	Lao động tự do	36 Trần Nhân Tông - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Tân	
	10/20/2002			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Chi	
	062202004998			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
3	Nguyễn Trí Đạo	Lao động tự do	18 Trường Chinh - Thôn Kon Sơ Lam 2 (Nhà nghỉ Sơn Trà - Tổ 1)	Bản nông	12/12	Nguyễn Trí Đức	
	4/21/2003			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thu Sương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
4	Thái Văn Hưng	Lao động tự do	C17/19 Trần Nhân Tông - Tổ 1	Bản nông	12/12	Thái Văn Năm	
	5/27/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lý	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
5	Lê Quang Hiến	Lao động tự do	12 Diên Hồng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Lê Quang Hiến	
	1/16/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Lành	
	062203005334			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
6	Nguyễn Xuân Đạt	Lao động tự do	244 Trần Văn Hai - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Lực	
	1/1/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Bích Lại	
	062203002125			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
7	Lê Khánh Huy	Lao động tự do	266a Trần Văn Hai - Tổ 1	Bản nông	12/12	Lê Khánh Hòa	
	9/8/2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Huệ	
	062203002130			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
8	Trần Minh Khang	Lao động tự do	39/3 Lê Văn Tám - Tổ 1	Bản nông	12/12	Trần Quang Tuấn; SN: 1979; NN: Thợ mộc	
	11/14/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Bằng; SN: 1979; NN: Buôn bán	
	062207003176			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
9	Nguyễn Huỳnh Đức	Lao động tự do	Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Khắc Thuận	
	6/13/2001			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Tuyết Nga	
	062201002976			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
10	Trương Quang Thiện	Lao động tự do	Tổ 2	Bản nông	12/12	Trương Quang Việt	
	1/19/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Mỹ Hạnh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
11	Lâm Hoàng Minh	Lao động tự do	231 Trần Phú - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lâm Xuân Tâm	
	6/5/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu Sương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
12	Cheng Gia Phát	Lao động tự do	Tổ 2	Bản nông	12/12	Cheng A Bấu	
	9/16/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thanh Thúy	
	06220300408			Hoa	Không		
				Không	Đoàn		
13	Nguyễn Phương Lê	Lao động tự do	88 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Thường	
	3/11/2004			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Kim Chi	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
14	Nguyễn Đức Mạnh	Lao động tự do	01 Phan Văn Trị - Tổ 2	Bản nông	10/12	Nguyễn Văn Quang	
	12/15/2005			Phụ thuộc		Phùng Thị Ánh Tuyết	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
15	Nguyễn Quý Trung	Lao động tự do	58 Nguyễn Viết Xuân - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Quý Tiến 1974	
	11/6/2007			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Thị Triều 1980	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
16	Lê Trung Hiếu	Lao động tự do	62 Nguyễn Viết Xuân - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lê Trung Hiền; SN: 1974; NN: Bộ đội	
	8/14/2007			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Cúc; SN: 1973; NN: Công chức	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
17	Bùi Vĩnh Hồng Đức	Lao động tự do	Hẻm 33/6, Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Bùi Vĩnh Toàn	
	4/22/2000			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hồng Phú	
	062200006058			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
18	Võ Đức Quân	Lao động tự do	Hẻm 33, Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12	Võ Văn Thái	
	4/29/2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Phan Thị Dung	
	062200005652			Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
19	Hà Anh Tài	Lao động tự do	206B Trần Phú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Hà Anh Đức	
	11/9/2001			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Lưu	
	062201003837			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
20	Võ Hoàng Nam	Lao động tự do	203 Trần Phú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Võ Duy Hóa	
	7/30/2001			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Kim Ly	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
21	Nguyễn Xuân Hiệp	Lao động tự do	14 Tô Vĩnh Diện - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Thanh	
	6/25/2001	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Thái Thị Kim Liên	
	064201012265			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
22	Trần Quốc Trung	Lao động tự do	34 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trần Công Khanh	
	5/7/2001			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Diễm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
23	Phạm Văn Nam	Lao động tự do	42 đường Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Văn Tài	
	2/14/2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Liễu	
	062200003879			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
24	Trịnh Viết Khải	Lao động tự do	12 Lê Ngọc Hân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trịnh Viết Tuệ	
	1/3/2000			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Ngoan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
25	Nguyễn Huy Quang	Lao động tự do	02 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Huy Việt	
	5/14/2001			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Vui	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
26	Nguyễn Đăng Tuấn Ngọc	Lao động tự do	37 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Đăng Linh	
	4/27/2001	Đà Nẵng		Phụ thuộc	Cao đẳng	Đoàn Thị Dần	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
27	Lê Sỹ Nhân	Lao động tự do	35 đường Chu Văn An - Tổ 3	Bản nông	12/12	Lê Sỹ Goong	
	9/24/2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
28	Lại Xuân Thắng	Lao động tự do	26 Phan Huy Chú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Lại Xuân Thùy	
	11/14/2001			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Kiều	
	062201003414			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
29	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	05 Lê Ngọc Hân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong	
	11/8/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
30	Nguyễn Thành Nam	Lao động tự do	110 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Sinh	
	2/15/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Minh	
	062202001412			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
31	Hoàng Tiến Dũng	Lao động tự do	18 Phan Huy Chú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Hoàng Xuân Tình	
	4/18/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Thị Thoa	
	062202005031			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
32	Nguyễn Thế Đạt	Lao động tự do	05 Lê Ngọc Hân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Phong	
	12/8/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
33	Nguyễn Trung Hiếu	Lao động tự do	Hẻm Nguyễn Viết Xuân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Chung	
	4/22/2002			Phụ thuộc	Đại học	Cung Thị Kim Hoa	
	062202005489			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
34	Lê Văn Chiến	Lao động tự do	Chu Văn An, Tổ 3, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	Bản nông	12/12		
	29/10/2002	Kon Tum		Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Mai; SN: 1980	
	014202009231			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
35	Tô Đông Khánh	Lao động tự do	44 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Tô Đông Hào	
	1/1/2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Thu Trang	
	062202002736			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
36	Trần Duy Thanh	Lao động tự do	65 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trần Duy Nghiệp	
	2/4/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Thị Liên	
	062202005162			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
37	Hà Nguyễn Anh Ninh	Lao động tự do	14 Lê Ngọc Hân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Hà Văn Tuyến	
	3/6/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
38	Đỗ Quang Kiên	Lao động tự do	73 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	5/19/2003			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Tương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
39	Đoàn Hữu Lê Hoan	Lao động tự do	50 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Đoàn Hữu Hòa	
	1/25/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Bích Thủy	
	062203001835			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
40	Huỳnh Gia Bảo	Lao động tự do	Hẻm 84 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Huỳnh Tấn Hùng	
	10/24/2003			Phụ thuộc	Đại học	Tạ Thị Ngọc Trân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
41	Nguyễn Quốc Việt	Lao động tự do	56 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Anh Tuấn	
	3/6/2003			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Thu Hiền	
	062203001795			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
42	Vũ Đăng Khoa	Lao động tự do	15 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Vũ Văn Bảy	
	4/22/2003			Phụ thuộc	Cao đẳng	Lương Thị Tâm	
	062204002177			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
43	Lê Hoàng Đức Duy	Lao động tự do	06 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Lê Đình Hóa	
	12/29/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hồng Phần	
	062203000077			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
44	Phạm Tiến Đạt	Lao động tự do	18 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Ngọc Thái	
	10/26/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Phương	
	062203007688			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
45	Phan Thanh Tùng	Lao động tự do	28 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phan Minh Ngọc	
	12/12/2003			Phụ thuộc	Đại học	Quách Thị Liên	
	062203002312			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
46	Đào Tuấn Hiệp	Lao động tự do	50 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Đào Xuân Mãn	
	9/18/2005			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phượng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
47	Nguyễn Minh Hưởng	Lao động tự do	12 Phan Huy Chú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Hà - 1971	
	2/11/2006			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Diễm - 1978	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
48	Võ Thanh Quyền Linh	Lao động tự do	Dãy A1 chung cư Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Võ Thanh Quang	
	11/18/2007			Phụ thuộc	Đại học	Vũ Thị Tuyết	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
49	Dương Trung Nam	Lao động tự do	2A/8 Lê Đình Chinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Hà Trạm Minh	
	7/18/2007			Phụ thuộc	Đại học	Dương Thị Ngọc Cam	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
50	Đỗ Huy Thành	Lao động tự do	06 Lê Lai - Tổ 3	Bản nông	12/12	Đỗ Huy Tường; SN: 1972; NN: Bộ đội	
	2/28/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hà; SN: 1975; NN: Giáo viên	
	062207000571			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
51	Hà Nguyễn Việt Phương	Lao động tự do	14 Lê Ngọc Hân - Tổ 3	Bản nông	12/12	Hà Văn Tuyển; SN: 1971; NN: Công nhân	
	4/23/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Yến; SN: 1976; NN: Giáo viên	
	062207006413			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
52	Hồ Thanh Thái Anh	Lao động tự do	7/1 Ngô Thị Nhậm - Tổ 4	Bản nông	12/12	Hồ Thanh Hà	
	1/1/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hương	
	062203000894			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
53	Trần Hoàng Minh	Lao động tự do	8/1 Ngô Thị Nhậm - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Xuân Nhiệm	
	6/11/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Ngọc	
	062203005157			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
54	Nguyễn Thiện Luân	Lao động tự do	88 Trần Phú - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Quân	
	11/17/2003			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Kim Loan	
	062203000690			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
55	Đoàn Duy Khánh	Lao động tự do	Số 218 Trần Phú - Tổ 4	Bản nông	12/12	Đoàn Xuân Trung	
	10/14/2004			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Tươi	
	062204000669			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
56	Nguyễn Đức Thành	Lao động tự do	11 Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Thọ	
	9/26/2000			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Liên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
57	Nguyễn Văn Tân	Lao động tự do	Đường Đinh Núp - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Tuấn	
	7/29/2001	Hà Nội		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thúy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
58	Bùi Tiến Thành	Lao động tự do	Hẻm 49/104 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Bùi Đình Công	
	11/16/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
59	Lê Trần Minh Hoàng	Lao động tự do	283 Ure - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Minh Hùng	
	3/10/2002			Phụ thuộc	Không	Trần Hà Vy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
60	Lê Đào Tuấn	Lao động tự do	210 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Bá Công	
	1/3/2002			Phụ thuộc	Đại học	Đào Thị Chuyền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
61	Nguyễn Ngọc Trung	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Tuyên	
	9/2/2002			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Kim Thịnh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
62	Nguyễn Minh Trọng	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Cảnh	
	1/2/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Tiên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
63	Lê Trương Nhật Quỳnh	Lao động tự do	Đường Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Nhật Trường	
	1/10/2002			Phụ thuộc	Đại học	Trương Thúy Sương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
64	Phạm Hoàng Hiệp	Lao động tự do	Đường Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phạm Hoàng Tuấn	
	8/2/2002			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Thanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
65	Phạm Vũ Kỳ	Lao động tự do	207 đường Ure - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phạm Sỹ Tuyên	
	3/7/2002			Phụ thuộc	Đại học	Vũ Thị Mười	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
66	Nguyễn Vương Quyền	Lao động tự do	Đường Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Bình	
	1/8/2002			Phụ thuộc	Đại học	Vương Thị Thúy Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
67	Nguyễn Văn Anh Vũ	Lao động tự do	297 Ure - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Kim	
	9/25/2002			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Tâm	
				Kinh	Không	Chủ hộ: Võ Thị Thanh Phương	
				Không	Đoàn		
68	Lê Nguyễn Hữu Khoa	Lao động tự do	Đường Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Hữu Trí	
	10/24/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Nga	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
69	Mai Thế Anh	Lao động tự do	155 Urê - Tổ 5	Bản nông	12/12	Mai Văn Hùng	
	9/9/2003			Phụ thuộc	Không	Trần Thị Lý	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
70	Nguyễn Xuân Phương	Lao động tự do	Đường Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	9/12	Nguyễn Văn Lâm	
	12/29/2003			Phụ thuộc	Không	Phùng Thị Hợp	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
71	Nguyễn Ngọc Thanh	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thủy	
	2/6/2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Vân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
72	Đỗ Thái Dương	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Đỗ Tiến Chinh	
	4/11/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
73	Nguyễn Đình Quốc Duy	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Sáu	
	10/19/2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
74	Phạm Tiến Nguyên	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Phạm Tiến Hùng	
	4/2/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
75	Đỗ Duy Phú	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Đỗ Duy Phương	
	7/25/2003			Phụ thuộc	Đại học	Mai Lan Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
76	Lê Trần Nhật Huy	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Văn Hải	
	3/25/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
77	Nguyễn Anh Phúc	Lao động tự do	Hẻm 95 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Quốc Tuấn	
	9/28/2004			Phụ thuộc	Không	Cao Thị Lệ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
78	Bùi Anh Quân	Lao động tự do	178 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Bùi Văn Kiều; SN: 1975; NN: Lao động tự do	
	8/14/2007			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Long; SN: 1978; NN: Công nhân	
	062207002342			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
79	A Mân	Lao động tự do	Hẻm 307 - Tổ 5	Bản nông	12/12	A Chrang	
	9/27/2007			Phụ thuộc	Đại học	Y Hưm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
80	Lê Minh Khôi	Lao động tự do	41 Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Văn Vĩnh; SN: 1984; NN:	
	5/5/2007			Phụ thuộc	Đại học	Tạ Thị An; SN: 1984	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
81	Huỳnh Quốc Phong	Lao động tự do	Tổ 5	Bản nông	12/12	Huỳnh Trần Quốc Huy	
	11/9/2007			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
82	Đinh Lê Nguyên	Lao động tự do	56 Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Đinh Quang Thuận; SN: 1971; NN: Bác sĩ	
	6/7/2006			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Hồng Lê; SN: 1977; NN: Văn phòng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
83	Nguyễn Thành Long	Lao động tự do	335/9 Urê - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Thành Văn; SN: 1974; NN: Bộ đội	
	3/29/2007			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Thanh Tuyền; SN: 1978; NN: Giáo viên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
84	Trương Khánh Thiên	Lao động tự do	52 Trần Phú - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trương Quang Thiệu; SN: 1972	
	3/24/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Nghĩa; SN: 1978	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
85	Phạm Hữu Quân	Lao động tự do	95/20 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phạm Hữu Thuận; Sn: 1971. NN: CBCC	
	8/25/2007			Phụ thuộc	Đại học	Trương Thị Kim Nhu; SN: 1982. NN: Giáo viên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
86	Lê Viết Trung Kiên	Lao động tự do	Hẻm 117/5 Nơ Trang Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Viết Kỳ; SN: 1980; NN: Kiểm lâm	
	2/1/2007			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Hoan; SN: 1980; NN: Giáo viên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
87	Lê Thanh Phú	Lao động tự do	120 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Lê Thanh Hà	
	10/11/2000			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Hồng Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
88	Phạm Hoàng Khôi	Lao động tự do	78 Duy Tân - Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Khoa	
	9/5/2000			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Gương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
89	Đỗ Thừa Dư	Lao động tự do	Hẻm 05 Nguyễn Cảnh Chân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	11/12	Đỗ Công Thiệt	
	6/8/2001			Phụ thuộc	Không	Võ Thị Thanh Nga	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
90	Phạm Anh Dũng	Lao động tự do	33 Lương Văn Can - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Xuân	
	12/23/2001			Phụ thuộc	Đại học	Hoàng Thị Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
91	Lê Hồng Đăng	Lao động tự do	Hẻm 218 Duy Tân	Bản nông	12/12	Lê Hồng Hải	
	2/10/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
92	Bùi Vũ Nhật Huy	Lao động tự do	Hẻm 134 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Bùi Kim Long	
	5/7/2002			Phụ thuộc	Đại học	Võ Ngọc Như Hải	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
93	Nguyễn Anh Tuấn	Lao động tự do	Hẻm 06 Trần Văn Hai - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Anh Tiến	
	2/20/2002			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
94	Bùi Tiến Phong	Lao động tự do	Hẻm 05 Nguyễn Cảnh Chân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Bùi Văn Sa	
	10/24/2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Lan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
95	Nguyễn Hữu Thanh	Lao động tự do	Hẻm 05 Nguyễn Cảnh Chân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Thọ	
	10/14/2002			Phụ thuộc	Không	Lê Thị Mỹ Triều	
				Kinh	Không		mất cận 4 độ
				Không	Đoàn		
96	Phạm Đình Khương	Lao động tự do	74 Trần Văn Hai - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Ngọc	
	1/10/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
97	Nguyễn Thành Sơn	Lao động tự do	303 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Thiệu	
	2/16/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Liễu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
98	Võ Ngọc Tuấn Nam	Lao động tự do	225/10 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Võ Ngọc An	
	11/10/2003			Phụ thuộc	Đại học	Mai Thị Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
99	Nguyễn Minh Hoàng	Lao động tự do	Hẻm 168 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Minh Hạnh	
	6/30/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Ba	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
100	Nguyễn Trung Kiên	Lao động tự do	Hẻm 01/5 Nguyễn Cảnh Chân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	11/12	Nguyễn Minh Khái	
	7/18/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thúy Kiều	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
101	Ninh Gia Khánh	Lao động tự do	Hẻm 68 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Ninh Trọng Hạnh	
	2/23/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thúy Nhiệt	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
102	Lưu Trịnh Huy Hoàng	Lao động tự do	30 Ông Ích Khiêm - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Lưu Đình Hùng	
	7/22/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Thị Hòa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
103	Bùi Nông Thịnh	Lao động tự do	63 Ông Ích Khiêm - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Bùi Anh Tuấn	
	1/12/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nông Thị Huệ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
104	Hoàng Nguyễn Anh Trung	Lao động tự do	225/7 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Hoàng Mạnh Hùng	
	1/5/2003			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thuận	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
105	Đặng Huỳnh Anh Đức	Lao động tự do	66 Võ Nguyên Giáp - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Đặng Văn Nam	
	6/18/2004			Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Thủy Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
106	Nguyễn Đức Danh	Lao động tự do	Hẻm 168 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Dũng	
	12/16/2004			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Kim Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
107	Lê Văn Nghĩa	Lao động tự do	Số 235 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Lê Văn Hạ	
	7/16/2004			Phụ thuộc	Cao đẳng	Đỗ Thị An	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
108	Rcom A Hải Dương	Lao động tự do	Hẻm 44 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Đình A Nhé	
	1/13/2004			Phụ thuộc	Đại học	Rcom H Đẹp	
				JaRai	Không		
				TCG	Đoàn		
109	Đào Tuấn Hùng	Lao động tự do	Hẻm 44 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	7/12	Đào Thanh	
	6/22/2004			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
110	Nguyễn Đình Đăng	Lao động tự do	78 Thu Bồn - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Dũng	
	12/10/2003			Phụ thuộc	Đại học	Tạ Thị Dương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
111	Nguyễn Tiến Vũ	Lao động tự do	Khu tập thể thủy điện PlieKrong - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Sâm	
	11/11/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lưu Thị Ngọc Diễm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
112	Võ Minh Quang	Lao động tự do	41 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	11/12	Võ Minh Vũ	
	1/31/2004			Phụ thuộc	Không	Huỳnh Thị Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
113	Nguyễn Hoàng Vĩ	Lao động tự do	52 Thu Bồn - Thôn Kon tu 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Quốc Chinh	
	5/5/2005			Phụ thuộc	Không	Trần Thị Kim Phú	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
114	Hoàng Ngọc Linh	Lao động tự do	44/46 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Hoàng Trọng Dũng	
	8/9/2005			Phụ thuộc	Đại học	Hồ Thị Thúy Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
115	A Goon	Lao động tự do	Hẻm 44 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	A Gon	
	7/28/2006			Phụ thuộc	Không	Y Yum	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
116	Hoàng Công Tấn Lộc	Lao động tự do	Hẻm 44/25 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Hoàng Công Hải - 1967	
	9/5/2006			Phụ thuộc	Đại học	Hoàng Thị Hải - 1973	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
117	Trịnh Tiến Long	Lao động tự do	158 Duy Tân - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Trịnh Văn Luyến; SN: 1980; NN: Công an	
	9/28/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Túy Lành; SN: 1980; NN: Nội trợ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
118	Vũ Nhật Tân	Lao động tự do	Hẻm 52A/29/2 Trần Văn Hai - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	Vũ Văn Toán; SN: 1979; NN: Lái xe	
	11/7/2007			Phụ thuộc		Trịnh Thị Phương Đài; SN: 1980; NN: Cấp dưỡng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
119	A Pin	Lao động tự do	Hẻm 52 A, Trần Văn Hai - Thôn Kon Tu 2	Bản nông	12/12	A Puch; SN: 1986; NN: Làm nông	
	7/26/2007			Phụ thuộc	Đại học	Y Khoat; SN: 1986; NN: Làm nông	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
120	Trần Thế Nhân Hòa	Lao động tự do	Hẻm Đoàn Khuê - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	Trần Thế An	
	12/15/2001			Phụ thuộc	Đại học	Đoàn Thị Nhiên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
121	A Sanh	Lao động tự do	125 Đoàn Khuê - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	11/12	A Sang	
	1/29/2003			Phụ thuộc	Không	Y By uh	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
122	Nguyễn Huy Hoàng	Lao động tự do	27 Đào Duy Từ - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Huy	
	11/8/2004			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Lệ Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
123	A Viên	Lao động tự do	Đường Quy Hoạch số 2 - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	11/12	A Chinh	
	3/16/2005			Phụ thuộc	Không	Y Phương	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
124	A Trung	Lao động tự do	Đoàn Khuê - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	11/12	A Troi	
	12/16/2005			Phụ thuộc	Không	Y Hyut	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
125	A Phan	Lao động tự do	Y Đôn - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	11/12	A Đưk	
	7/1/2005			Phụ thuộc	Không	Y Nuch	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
126	A Sáu	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Xuân	
	2/19/2006			Phụ thuộc	Không	Y Trek	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
127	A Nik	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	11/12		
	6/28/2006			Phụ thuộc	Không	Y Phim	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
128	A Hùng	Lao động tự do	13 Trần Văn Ôn - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Huân	
	7/14/2006			Phụ thuộc	Đại học	Y Thes	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
129	A Chiên	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	9/12	A Châu	
	6/28/2006			Phụ thuộc	Không	Y Bưm	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
130	A Hnar	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	9/12	A Hnet	
	6/22/2006			Phụ thuộc	Không	Y Tuat	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
131	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	Số 4 đường Đào Duy Từ - Thôn Kon Lam 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Bảo Ân - 1978	
	5/3/2006			Phụ thuộc	Đại học	Hồ Đoàn Xuân Thy - 1978	
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
132	Nguyễn Văn Thiên Quý	Lao động tự do	06 Trần Văn Ôn - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Tú	
	6/29/2006			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Hồng An	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
133	A Kiệt	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Ne	
	9/9/2007			Phụ thuộc	Không	Y Lis	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
134	A Trương Hoài Tâm	Lao động tự do	49 Đoàn Khuê - Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	Trương Hoài Sương	
	4/23/2007			Phụ thuộc	Không	Y Hyum	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
135	A Năm	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Glun	
	4/30/2007			Phụ thuộc	Không	RcomHdim	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
136	A Lập	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Lem	
	1/14/2007			Phụ thuộc	Không	Y Phoch 1971	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
137	A Huy	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 1	Bản nông	12/12	A Hoàng 1979	
	6/25/2007			Phụ thuộc	Không	Y Thoăh 1984	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
138	Hoàng Anh Duy	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Hoàng Anh Sơn	
	5/15/2000			Phụ thuộc	Đại học	Tào Thị Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
139	Nguyễn Anh Tuấn	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Linh	
	12/7/2000			Phụ thuộc	Đại học	Đinh Thị Hồng Thắm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
140	Nguyễn Sĩ Tuấn	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Sỹ Giang	
	9/1/2000			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Bôn	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
141	Đỗ Văn Long	Lao động tự do	A Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Đỗ Văn Mạnh	
	8/30/2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Y Thanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
142	Trịnh Minh Hiếu	Lao động tự do	130 A Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Trịnh Văn Hoàn	
	7/3/2001			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Thơm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
143	Nguyễn Đình Mạnh Tường	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Ty	
	9/23/2001			Phụ thuộc	Đại học	Hoàng Thị Ngọc Mai	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
144	Phan Văn Kiên	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Phan Văn Khương	
	8/7/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Phụng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
145	Ngô Quốc Trường	Lao động tự do	217 Trần Văn Hai - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Ngô Văn Thành	
	6/12/2002			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
146	Lê Hoàng Phát	Lao động tự do	Hò Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	8/12	Lê Văn Biên	
	8/17/2003			Phụ thuộc	Không	Y Ái	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
147	A Thủ	Lao động tự do	Hồ Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	8/12	A Luich	
	3/22/2003			Phụ thuộc	Không	Y Byeng	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
148	Lê Minh Chung	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Lê Văn Chiến	
	9/21/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Lài	
	062203000684			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
149	Trần Quốc Tuấn	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Trần Văn Nam	
	5/16/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Đông	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
150	Phạm Nguyễn Hoàng Vinh	Lao động tự do	195 Trần Văn Hai - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Cường	
	5/29/2003			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
151	Lê Thế Dũng	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Lê Văn Duẩn	
	2/25/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
152	A Nguin	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	8/12	A Doai	
	5/11/2004			Phụ thuộc	Không	Y Mi	
				Rơ Ngao	Không		
				Không	Đoàn		
153	A Phước	Lao động tự do	Đường Trần Đăng Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	8/12	A Bên	
	6/26/2004			Phụ thuộc	Không	Y Thoải	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
154	A Thảo	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	8/12	A Trung	
	11/1/2005			Phụ thuộc	Không	Y Xoan	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
155	Nguyễn Thái Sơn	Lao động tự do	85 Hồ Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Thái Bình	
	2/1/2005			Phụ thuộc	Đại học	Lâm Đoàn Hải Uyên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
156	Bùi Tấn Định	Lao động tự do	Hồ Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Bùi Tấn Vi	
	11/11/2005			Phụ thuộc	Không	Hồ Thị Súng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
157	A Duy	Lao động tự do	Đường Văn Cao - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	10/12	A Thoai - 1985	
	12/14/2006			Phụ thuộc	Không	Y Yang - 1989	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
158	A Phong	Lao động tự do	Đường Trần Đăng Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	9/12	A Bên - 1970	
	8/23/2006			Phụ thuộc	Không	Y Thoãi - 1970	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
159	Lê Văn Hiệp	Lao động tự do	Hẻm Hồ Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Lê Văn Thủy - 1968	
	1/13/2006			Phụ thuộc	Không	Y Loan - 1977	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
160	A Giang	Lao động tự do	Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông		A Trôi	
	1/2/2007			Phụ thuộc	Không	Y Xuin	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
161	Phạm Nhật Anh	Lao động tự do	100 A Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Mỹ; SN: ; NN: Lái xe	
	12/4/2007			Phụ thuộc	Không	Phạm Thị Thi - Nội trợ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
162	Lê Nguyễn Minh Hoàng	Lao động tự do	77 Hồ Trọng Hiếu - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	Lê Văn Hùng, SN: 1981; NN: Thợ Xây	
	9/27/2007			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Thanh Hiệp; SN: 1979; NN: Nội trợ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
163	A Bin Bim	Lao động tự do	Trần Đăng Ninh - Thôn Kon Sơ Lam 2	Bản nông	12/12	A Bon - LĐTĐ	
	10/6/2007			Phụ thuộc	Không	Y Thôi- LĐTĐ	
				Rơ Ngao	Không		
				TCG	Đoàn		
164	Nguyễn Thế Vũ	Lao động tự do	111 Lê Hồng Phong - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Hùng Vương	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Trần T K Hiền	
	062200005901			Kinh	Không		
				Cao Đài	Đoàn		
165	Phạm Quốc Dũng	Lao động tự do	248 Bà Triệu - Tổ 1	Bản nông	12/12	Phạm Ngọc Hùng	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị H Tươi	
	062201004312			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
166	Trần Đăng Quang	Lao động tự do	87 Lê Hồng Phong - Tổ 1	Bản nông	12/12	Trần Văn Sơn	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hương	
	062201006860			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
167	Nguyễn Thanh Cao	Lao động tự do	35/12 Lê Quý Đôn - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Sang	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Bích Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
168	Hồng Bá An Phong	Lao động tự do	46 Mạc Đình Chi - Tổ 1	Bản nông	12/12	Hồng Bá Bắc	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Văn Thị Đào	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
169	Tô Nhật Huy	Lao động tự do	44 Lê Quý Đôn - Tổ 1	Bản nông	12/12	Tô Minh Quang	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Hồng Loan	
	062203006099			Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
170	Lê Nguyễn Hoàng Gia	Lao động tự do	318 Đống Đa - Tổ 1	Bản nông	12/12	Chết	
	2006			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoàng Ly 1978	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
171	Huỳnh Minh Phúc	Lao động tự do	247 Đống Đa - Tổ 1	Bản nông	12/12	Huỳnh Tú	
	2007			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
172	Hà An Kiến Quốc	Lao động tự do	306/29 Trần Nhân Tông - Tổ 2	Bản nông	12/12	Hà Huy Hoàng	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hương	
	062202003777			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
173	Văn Lâm Hoàng	Lao động tự do	275 Trần Nhân Tông - Tổ 2	Bản nông	12/12	Văn Thuần	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Lâm Thị Ngọc Tú	
	062203000170			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
174	Nguyễn Vũ Khang	Lao động tự do	390 Trần Phú - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Chính Vũ	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Thu Hà	
	062203002104			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
175	Nguyễn Minh Tâm	Lao động tự do	358 Hùng Vương - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Một	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Cẩm	
	062203000075			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
176	Đào Hữu Phương	Lao động tự do	410 Hùng Vương - Tổ 2	Bản nông	12/12	Đào Quang Đông	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Đan Trâm	
	062203007639			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
177	Hoàng Trọng Tuấn	Lao động tự do	394 Trần Phú - Tổ 2	Bản nông	12/12	Hoàng Trọng Bắc	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Hồ Thị Trâm Hiền	
	062203006606			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
178	Trần Hoàng Vũ	Lao động tự do	337 Trần Nhân Tông - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Văn Tề	
	2006			Phụ thuộc		Mạc T Bích Hồng	
	062206004293			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
179	Phạm Quốc Huy	Lao động tự do	457 U Rê - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Quốc Dân	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Lâm T Bích Hải	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
180	Lê Hùng Tiến	Lao động tự do	409 U Rê - Tổ 3	Bản nông	12/12	Lê Văn Dân	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Lê Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
181	Võ Thái Sơn	Lao động tự do	314 U Rê - Tổ 3	Bản nông	12/12	Võ Thuận	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Thái Thị Thân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
182	Phan Tiến Dũng	Luật sư	92 Trần Nguyên Hãn - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phan Tiến Quang	
	2000	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Đinh Thị Nguyệt	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
183	Ngô Quang Trường	Lao động tự do	25 Trần Nguyên Hãn - Tổ 3	Bản nông	12/12	Ngô Đức Truyền	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Hòa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
184	Trần Nam Quân	Lao động tự do	39 Trần Nguyên Hãn - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trần Anh Nam	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Nhã Trúc	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
185	Bùi Trần Phúc Huy	Lao động tự do	485 U Rê - Tổ 3	Bản nông	12/12	Bùi Thái Duy	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
186	Tạ Việt Long	Lao động tự do	90 Trần Nguyên Hãn - Tổ 3	Bản nông	12/12	Tạ Ngọc Lâm	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Cao Thị Mai	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
187	Trần Đình Tuấn	Lao động tự do	Hẻm 3/10 Lê Văn Hiến - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trần Hữu Tiến	
	06/8/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
188	Bùi Hải Chương	Công nhân	306 U Rê - Tổ 3	Bản nông	12/12	Bùi Hải Nam	
	08/11/2004	Tp. HCM		Phụ thuộc		Lưu Thị Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
189	Chu Nguyễn Trường An	Lao động tự do	300 Trần Phú - Tổ 3	Bản nông	12/12	Chu Đình Thành	
	01/02/2004			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Luận	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
190	Lê Đức Thiện Duyên	Lao động tự do	845 Phan Đình Phùng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Đức Thiện	
	2001			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thiện	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
191	Nguyễn Trí Đông	Lao động tự do	480 Hùng Vương - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Trí Phương	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Nga	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
192	Võ Duy Thắng	Kiểm toán	20 Lý Thường Kiệt - Tổ 4	Bản nông	12/12	Võ Duy Tám	
	2002	Công ty nước ngoài		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Quý	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
193	Dương Đức Luân	Lao động tự do	448 Hùng Vương - Tổ 4	Bản nông	12/12	Dương Văn Đức	
	2001			Phụ thuộc		Phạm Thị Cẩm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
194	Nguyễn Công Duy	Lao động tự do	180/6 L Q Đôn - Tổ 4	Bản nông	12/12	Ng Công Trứ	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Ng T Thiên Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
195	Hồ Đức Huy	Lao động tự do	417 Hùng Vương - Tổ 4	Bản nông	12/12	Hồ Văn Quý	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
196	Lê Đỗ Nguyên Trung	Lao động tự do	1/31 Đoàn Thị Diễm - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Văn Kiệt	
	2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Đỗ Thị Diễm Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
197	Nguyễn Minh Dũng	Lao động tự do	438 Hùng Vương - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Minh Tuấn	
	1/7/2007			Phụ thuộc		Đào Thị Thê	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
198	Trần Minh Tài	Lao động tự do	297 Hoàng Thị Loan - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Hùng	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Phạm T Thu Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
199	Phan Minh Thức	Lao động tự do	32/10 Phù Đồng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phan Minh Trí	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Phạm T Thanh Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
200	Nguyễn Đức Thành	Lao động tự do	778/8 Phan Đình Phùng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Túy	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Kim Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
201	Trần Tiến Thịnh	Lao động tự do	123 Hai Bà Trưng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Minh May 71	
	2001			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Lý 76	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
202	Đặng Nguyên Chương	Lao động tự do	495 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Đặng Đức Sơn	
	2002			Phụ thuộc		Phong Thực Mỹ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
203	Trần Long Nhật	Lao động tự do	307 Hoàng Thị Loan - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Ngọc Minh 81	
	2002			Phụ thuộc		Mai Thị Lan 1984	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
204	Trần Quốc Bảo	Lao động tự do	306 Hoàng Thị Loan - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Ngọc Quý	
	2002			Phụ thuộc		Ngô Thị Phương Uyên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
205	Vũ Duy Thức	Lao động tự do	374 Bà Triệu - Tổ 5	Bản nông	12/12	Vũ Văn Tấn	
	2003			Phụ thuộc		Hồ Hoàng Như Hải	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
206	Nguyễn Văn Hòa	Lao động tự do	570 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Hiếu	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu Thảo	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
207	Trương Quang Vinh	Lao động tự do	562 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trương Đình Tiến	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Phương Lan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
208	Nguyễn Trung Hiếu	Lao động tự do	495/1 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Tinh 1978	
	2006			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Thanh Quý 1980	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
209	Huỳnh Hữu Tấn	Lao động tự do	509/7 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Huỳnh Hữu Tài	
	2006			Phụ thuộc		Ng Thị Thu Thanh 1984	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
210	Đặng Sinh Viên	Lao động tự do	495/5 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Đặng Văn Hùng	
	2006			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Muộn	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
211	Nguyễn Hồng Hậu	Lao động tự do	310 Hoàng Thị Loan - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Hồng Quảng	
	10/30/2007			Phụ thuộc		Lê Thị Kim Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
212	Đỗ Xuân Trí	Công nhân	14 Phạm Ngọc Thạch - Tổ 6	Bản nông	12/12	Đỗ Nam Cao	
	2000	Hải Phòng		Phụ thuộc	Cao đẳng	Phạm Thị Minh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
213	Đỗ Thành Đạt	Nhân viên	130 Phạm Ngọc Thạch - Tổ 6	Bản nông	12/12	Đỗ Văn Muộn	
	06/5/2001	Ngân hàng cổ phần thương mại Tp. HCM		Phụ thuộc		Vương Thị Hệ	
	062201006389			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
214	Nguyễn Hoàng Long	Nhân viên	01 Hà Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12	chết	
	07/12/2000	Khách sạn tại Đà Nẵng		Phụ thuộc	Cao đẳng	Hoàng Thị Lân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
215	Tô Đức Tuấn Minh	Lao động tự do	298 Hoàng Thị Loan - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Đức Hân	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Lý	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
216	Lê Hoàng Nhật Huy	Lao động tự do	83 H Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Đức Đức	
	03/7/2002			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mùi	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
217	Lê Đình Long	Lao động tự do	89 Hà Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	16/8/2006	Hà Nội		Phụ thuộc		Lê Thị Bích Hiền; Sn: 1974	
	062206002349			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
218	Lê Tuấn Kiệt	Lao động tự do	127 Nguyễn Sinh Sắc - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Tri Khải	
	04/8/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Dung	
	062203002118			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
219	Nguyễn Lê Huy	Lao động tự do	72 Nguyễn Sinh Sắc - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Đồng	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Kim Chi	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
220	Lê Quốc Khánh	Lao động tự do	59 Phạm Ngọc Thạch - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Thọ	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn T T Thúy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
221	Thào Nguyễn Thanh Trung	Nhân viên	36 Phạm Ngọc Thạch - Tổ 6	Bản nông	12/12	Thào Xuân Định	
	26/8/2004	Nhà hàng tại Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu	
	062204001111			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
222	Nguyễn Đào Huy Hoàng	Lao động tự do	634/18 Hùng Vương - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Tín 1972	
	12/11/2006			Phụ thuộc	Đại học	Đào Thị Dung 1975	
	064206006510			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
223	Tô Hứa Hiếu	Shiper	113 Hà Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12	Tô Hữu Nghĩa	
	30/8/2004	Phường Kon Tum		Phụ thuộc	Cao đẳng	Trần Thị Kim Tươi	
	062204003627			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
224	Trần Đạt	Lao động tự do	153 H Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12	Trần Đạo	
	25/10/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Hải	
	062202006298			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
225	Bảo Quý Phát	Nhân viên	132 Nguyễn Sinh Sắc - Tổ 6	Bản nông	12/12	Bảo Thành	
	17/02/2001	Điện lực Đà Nẵng		Phụ thuộc		Mai Thị Hiền	
	062201002889			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
226	Lương Ngọc Hoàng	Lao động tự do	21 Phạm Ngọc Thạch - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lương Văn Đình	
	7/24/2007			Phụ thuộc		Lê Thị Lan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
227	Lê Gia Huy	Lao động tự do	125a Hà Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	9/12	Lê Thanh Bình	
	3/11/2007			Phụ thuộc		Lê Thị Hồng Sương	
	062207000544			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
228	Trịnh Thanh Phong	Lao động tự do	650 Hùng Vương - Tổ 6	Bản nông	12/12	Trịnh Thanh Tâm	
	11/14/2007			Phụ thuộc		Nguyễn T Ngọc Hồng Nhi	
	062207006159			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
229	Phạm Đức An	Lao động tự do	159 Hà Huy Tập - Tổ 6	Bản nông	12/12	Phạm Đức Kết	
	12/6/2007			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lan	
	062207005920			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
230	Lê Văn Phúc	Lao động tự do	15 Phạm Hồng Thái - Tổ 7	Bản nông	12/12	Lê Liêm	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Hà	
	062200005333			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
231	Nguyễn Thành Nhân	Lao động tự do	04 Nguyễn T Minh Khai - Tổ 7	Bản nông	12/12	Ng Vĩnh Phước	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Tô Thị Bích Hạnh	
	052200002729			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
232	Trần Anh Tuấn	Lao động tự do	213 Hoàng Thị Loan - Tổ 7	Bản nông	12/12	Trần Tuấn Dũng	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Loan	
	062200001799			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
233	Nguyễn Hoàng Quân	Lao động tự do	20/8 Phù Đồng - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Hồ Lộc	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	
	062200005905			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
234	Hoàng Chí Cường	Lao động tự do	251 Hoàng Thị Loan - Tổ 7	Bản nông	12/12	Hoàng Văn Long	
	2001			Phụ thuộc		Quách Thị Nga	
	062201006333			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
235	Nguyễn Văn Mân	Lao động tự do	489 Trần Nhân Tông - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Mai	
	2001			Phụ thuộc		Lê Thị Mỹ Lan	
	062201000322			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
236	Nguyễn Đình Hoàng Quý	Lao động tự do	205/13 H Thị Loan - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Hải	
	2001			Phụ thuộc		Ng T Bích Hồng	
	062201006862			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
237	Nguyễn Duy Minh	Lao động tự do	717 Phan Đình Phùng - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngo	
	2001			Phụ thuộc		Trần Thị Khánh Vân	
	062201006388			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
238	Trương Hoàng Phong	Lao động tự do	Tổ 7	Bản nông	12/12	Trương Công Cường	
	2001			Phụ thuộc		Hà Thị Phụng	
	062201005307			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
239	Phan Quốc Đạt	Lao động tự do	24 Nguyễn Thị Minh Khai - Tổ 7	Bản nông	12/12	Phan Trọng Cường	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Trang Trinh	
	062202005777			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
240	Nguyễn Trần Quốc Mạnh	Lao động tự do	205/2 Hoàng Thị Loan - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	
	2002			Phụ thuộc		Trần Thị Nữ	
	062202002704			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
241	Nguyễn Hữu Thịnh	Lao động tự do	744 Phan Đình Phùng - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Minh Thê	
	2002			Phụ thuộc		Ng Thị Hồng Phúc	
	062202003426			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
242	Dương Quang Sang	Lao động tự do	05 Nguyễn Sinh Sắc - Tổ 7	Bản nông	12/12	Dương Thế Sơn	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh H Trúc Phương Thi	
	062203001253			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
243	Nguyễn Quang Thịnh	Lao động tự do	483 Trần Nhân Tông - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Quang Tân	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hoài Trâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
244	Trần Chí Vĩ	Lao động tự do	491 Trần Nhân Tông - Tổ 7	Bản nông	12/12	Trần Thanh Long	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Đinh Thị Tình	
	062203000239			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
245	Trương Vũ Kỳ	Lao động tự do	540 Trần Nhân Tông - Tổ 7	Bản nông	12/12	Trương Vũ Huân	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Tâm	
	06220300001853			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
246	Lê Trịnh Công Hùng	Lao động tự do	233 Trường Chinh - Tổ 7	Bản nông	12/12	Lê Công Hà	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Thị Thanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
247	Nguyễn Võ Hữu Huy	Lao động tự do	11 Ng Sinh Sắc - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Sứ	
	2005			Phụ thuộc		Võ Thị Trang	
	052205000527			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
248	Trần Minh Đại	Nhân viên	01/29 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 8	Bản nông	12/12	Trần Đình Tiến	
	2002	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Thứ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
249	Nguyễn Hoài Thương	Nhân viên	01/9/1 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 8	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Hòa	
	02/12/2002	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Mai Thị Phụng	
	05220201256			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
250	Nguyễn Thế Thành Thắng	Lao động tự do	44 Võ Văn Dũng - Tổ 8	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Quang	
	11/10/2000			Phụ thuộc	Đại học	Tô Kim Yến	
	062200007136			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
251	Võ Văn Phú	Lao động tự do	40/8 Phạm Hồng Thái - Tổ 8	Bản nông	10/12	Võ Sỹ Quý	
	30/10/2007			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lam	
	062207005915			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
252	Huỳnh Anh Thông	Lao động tự do	Hẻm 122 Hà Huy Tập - Tổ 9	Bản nông	12/12	Huỳnh Việt	
	2000	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Thu Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
253	Tô Anh Kiệt	Lao động tự do	62 Thái Phiên - Tổ 9	Bản nông	12/12	Tô Điền Hòa	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Ca	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
254	Huỳnh Anh Tuấn	Lao động tự do	165 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Huỳnh Dưỡng	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Võ Thị Mười	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
255	Trần Duy Trọng	Lao động tự do	191 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Trần Lê Sơn	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Lành	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
256	Hoàng Nhật Quang	Lao động tự do	16 Hà Huy Tập - Tổ 9	Bản nông	12/12	Hoàng Anh Tuấn	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Vũ Thanh Tâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
257	Văn Thanh Hải	Lao động tự do	81/5 Âu Cơ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Văn Thanh Tinh	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Mỹ Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
258	Lê Tiến Bảo Huy	Lao động tự do	10 Thái Phiên - Tổ 9	Bản nông	12/12	Lê Tiến Hóa	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Thanh Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
259	Trần Trọng Phú	Lao động tự do	Hẻm 106 Hà Huy Tập - Tổ 9	Bản nông	12/12	Trần Trọng Phương	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hóa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
260	Lê Phúc Thiện	Lao động tự do	29 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Lê Ngọc Vinh	
	2002			Phụ thuộc		Phan Thị Ánh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
261	Phạm Anh Quân	Lao động tự do	96 Âu Cơ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Phạm Anh Tuấn	
	2002			Phụ thuộc		Đinh Thị Bồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
262	Lưu Đức Cường	Lao động tự do	18 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Lưu Xuân Hùng	
	2002			Phụ thuộc		Lê Thị Vân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
263	Hà Thái Hoàng	Lao động tự do	177 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Hà Văn Hiếu	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Tô Thị Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
264	Lê Hoàng Long	Lao động tự do	22 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Lê Xuân Trường	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Mai Thị Tám	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
265	Trà Hoàng Tuấn	Lao động tự do	75 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 9	Bản nông	12/12	Trà Văn Thâu	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô T Thanh Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
266	Trần Khánh Hưng	Lao động tự do	02 Thái Phiên - Tổ 9	Bản nông	12/12	Trần Phương	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
267	Nguyễn Mạnh Duy	Lao động tự do	113 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 9	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Kết	
	2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
268	Bùi Kiến Sơn	Lao động tự do	63 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 9	Bản nông	12/12	Bùi Hữu Trình	
	2003			Phụ thuộc		Ng Thị Thu Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
269	Hà Hồng Quân	Lao động tự do	44 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Hà Văn Thanh	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Hồng T Minh Nhật	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
270	Nguyễn Đình Thái Dương	Lao động tự do	136 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Hiền	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
271	Đinh Mạnh Cường	Lao động tự do	140 Nguyễn Văn Cừ - Tổ 9	Bản nông	12/12	Đinh Ngọc Thê	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Mai	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
272	Nguyễn Văn Sang	Lao động tự do	112 Hà Huy Tập - Tổ 9	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Nhâm	
	2004	Tp. HCM		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hiền	
	062204001112			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
273	Huỳnh Phúc Tâm	Lao động tự do	52 Hà Huy Tập - Tổ 9	Bản nông	12/12	Huỳnh Trọng Tuấn	
	2005			Phụ thuộc		Võ Thị Tuyết	
	062205008570			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
274	Đỗ Vi Ngọc Vũ	Lao động tự do	21/26 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Đỗ Thanh Tuấn	
	2002			Phụ thuộc		Vương Thị Nga	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
275	Nguyễn Thành Luân	Lao động tự do	422 Phan Đình Phùng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Kiên	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Thùy Linh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
276	Nguyễn Hữu Phương	Lao động tự do	38 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Ng Hữu Tấn	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Lưu Thị Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
277	Nguyễn Hữu Quang Bình	Lao động tự do	82 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Châu	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Bích Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
278	Lâm Tấn Dũng	Lao động tự do	171 Nguyễn Thiện Thuật - Tổ 10	Bản nông	12/12	Lâm Văn Minh	
	2002			Phụ thuộc		Võ Thị Thắm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
279	Hà Phước Hưng	Lao động tự do	57 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Hà Ngân Giang	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Lưu Thị Thùy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
280	Nguyễn Ngọc Linh	Lao động tự do	21/4 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Bá Đức	
	2002			Phụ thuộc		Lê Thị Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
281	Giã Trường Nam	Lao động tự do	91 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Giã Trường Đô	
	2002			Phụ thuộc			
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
282	Phạm Văn Thái	Lao động tự do	24/28/7 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Phạm Văn Sổng	
	2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoài Thương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
283	Lê Quốc Đạt	Lao động tự do	41 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Lê Hùng Vương	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Ánh Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
284	Nguyễn Thành Nam	Lao động tự do	30 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Dũng	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
285	Bùi Hữu An Sơn	Lao động tự do	56/11 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Bùi Hữu Mười	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Thanh Lương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
286	Trần Vũ Nguyên Khánh	Lao động tự do	86 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Trần Văn Nhiên	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Vũ Thị Mẫu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
287	Hà Ngọc Mạnh	Lao động tự do	180 Nguyễn Thiện Thuật - Tổ 10	Bản nông	12/12	Hà Mạnh Dũng	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Quý	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
288	Hồ Ngọc Long	Lao động tự do	182 Nguyễn Thiện Thuật - Tổ 10	Bản nông	12/12	Hồ Nam	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Ngọc Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
289	Trịnh Đình Nghĩa	Lao động tự do	542 P Đình Phùng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Trịnh Đức Nhân	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Đình Bích Ly	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
290	Lê Văn Vũ	Lao động tự do	56/12 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 10	Bản nông	12/12	Lê Văn Hòa	
	2004			Phụ thuộc		Trương T. T Thúy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
291	Lâm Phi Hùng	Lao động tự do	169 Nguyễn Thiện Thuật - Tổ 10	Bản nông	12/12	Lâm Hoài Thảo	
	2005			Phụ thuộc		Lê Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
292	Đỗ Vi Ngọc Luân	Lao động tự do	21/26 Hoàng T Loan - Tổ 10	Bản nông	9/12	Đỗ Thanh Tuấn	
	2005			Phụ thuộc		Vương Thị Nga	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
293	Nguyễn Ngọc Tráng	Lao động tự do	21/14 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thảo	
	6/26/2007			Phụ thuộc		Cao Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
294	Nguyễn Văn Hòa	Lao động tự do	33/1 Hoàng Thị Loan - Tổ 10	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Khải	
	2007			Phụ thuộc		Đặng Thị Thanh Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
295	Nguyễn Vũ Duy	Lao động tự do	194 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Vũ	
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Thanh Thủy	
	062099001362			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
296	Võ Đức Hòa	Lao động tự do	200/2 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Võ Đức Hành	
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Hồng Ngọc	
	062099000020			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
297	Đinh Xuân Tài	Lao động tự do	127 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 11	Bản nông	12/12	Đinh Xuân Tiến	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thoa	
	062200006242			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
298	Nguyễn Văn Danh	Lao động tự do	138 Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Cường	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
299	Võ Đình Toại	Lao động tự do	304 Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	12/12	Võ Đình Vũ	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Diệp	
	062200008298			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
300	Võ Đình Nguyên	Lao động tự do	304 Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	12/12	Võ Đình Vũ	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Diệp	
	062200008297			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
301	Lê Hữu Kiên Cường	Lao động tự do	145 Huỳnh Thúc Kháng - Tổ 11	Bản nông	12/12	Lê Hữu Độ	
	2002			Phụ thuộc		Phan T Nga Nhi	
	62202005033			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
302	Trần Quốc Huy	Lao động tự do	237 lạc long quân, tổ 11	Bản nông	12/12	Trần Văn Hóa	
	27/7/2002			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Bích Oanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
303	Lê Quang Phúc	Lao động tự do	184 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Lê Thành Long	
	2002			Phụ thuộc		Trần Thị Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
304	Phạm Đức Đồng	Lao động tự do	106 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Phạm Đức Dương	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Nhiệm	
	051202004368			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
305	Võ Đức Hùng	Lao động tự do	200/2 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Võ Đức Hành	
	2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Nga	
	062203001090			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
306	Hồ Minh Thành	Lao động tự do	130 Âu Cơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Hồ Minh Thiết	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Mai	
	062203001267			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
307	Lưu Văn Minh	Lao động tự do	108 Huỳnh Đăng Thơ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Lưu Văn Đăng	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Vũ Thị Oanh	
	062203001268			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
308	Nguyễn Thành Trọng	Lao động tự do	306/5 Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Minh	
	062203003334			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
309	Nguyễn Quang Hưng	Lao động tự do	255 Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	12/12	Nguyễn Quang Phúc	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Ng T Kim Thoa	
	052203003097			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
310	Phạm Minh Sơn	Lao động tự do	14 Hai Bà Trưng - Tổ 11	Bản nông	12/12	Phạm Trọng Hải	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hiền	
	062203001214			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
311	Nguyễn Huỳnh Đức	Lao động tự do	276a Lạc Long Quân - Tổ 11	Bản nông	11/12	Nguyễn Văn Nhân	
	2004			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Mỹ Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
312	Hồ Hoàng Sơn	Lao động tự do	204 Huỳnh Đăng Thờ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Hồ Phương	
	2004			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Phúc Tiệp	
	062204001246			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
313	Nguyễn Viết Tuấn	Lao động tự do	Tổ 11	Bản nông	12/12	Nguyễn Việt Anh	
	2005			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
314	Hồ Trần Tiến Dũng	Lao động tự do	200/30 H Đăng Thờ - Tổ 11	Bản nông	12/12	Hồ Đức Huyền	
	9/21/2007			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hương	
	062207000866			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
315	Đặng Minh Phương	Lao động tự do	62 Huỳnh Đăng Thờ - Tổ 12	Bản nông	12/12	Đặng Văn Trường	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Nhung	
	06220202000137			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
316	Đinh Anh Đức	Lao động tự do	105/18 Huỳnh Đăng Thờ - Tổ 12	Bản nông	12/12	Đinh Sỹ Khoái	
	20/06/2002			Phụ thuộc	Đại học	Dương Thị Thu Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
317	Nguyễn Hoàng Thanh Hà	Lao động tự do	59 Huỳnh Đăng Thờ - Tổ 12	Bản nông	12/12	Nguyễn Quang Ánh	
	06/02/2003			Phụ thuộc	Đại học	Hoàng Thị Thủy	
	062203000602			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
318	A Thăn	Giảng viên thanh nhạc	Thôn Plei Đôn	Bản nông	12/12	A Thok	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Y Puh	
	062200004812			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
319	A - Hyun	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	11/12	A Hyên	
	2001			Phụ thuộc		Y wân	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
320	A- Nus	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	12/12	A - Trăn	
	13/5/2002			Phụ thuộc		Y - Thuik	
	062202006311			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
321	A This	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	7/12	A Vai	
	2005			Phụ thuộc		Y Thoi	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
322	A Nit	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	12/12	A Trăn 1977	
	10/4/2006			Phụ thuộc		Y Thuik 1976	
	062206001331			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
323	A Trung	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	12/12	A Hum	
	2007			Phụ thuộc			
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
324	A Kis	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	9/12	A Krin	
	30/05/2007			Phụ thuộc		Y Huring	
	062207008537			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
325	A Phuớc	Lao động tự do	Thôn Plei Đôn	Bản nông	8/12	A Phong	
	9/9/2007			Phụ thuộc		Y Trim	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
326	Đào Văn Hùng	Làm bảo vệ	144 Hai Bà Trưng - Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	Đào Văn Thuy	
	07/3/2000			Phụ thuộc	Đại học	Ng Thị Thúy	
	062200006787			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
327	A Thes	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	A- Thê	
	2002			Phụ thuộc		Y- Lan	
	062204005395			Bana	Không		
				TTG	Đoàn		
328	A Bim	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	5/12	A - Bung	
	20/10/2002			Phụ thuộc		Y - Drum	
	062202000138			Bana	Không		
				TTG	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
329	A Tôn	Thợ sơn	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	10/12	A - Tâm	
	05/4/2002			Phụ thuộc		Y - Suy	
	062201000598			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
330	Hoàng Văn Cường	Lao động tự do	54 Hai Bà Trưng - Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	Hoàng Văn Phụng	
	2003			Phụ thuộc		Đinh Thị Trúc	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
331	K Sor Ti	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	Nay Rơm Vinh	
	26/8/2005			Phụ thuộc		Y Nar	
	062205000111			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
332	A Minh Tấn	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	11/12	A Tim 1972	
	2005			Phụ thuộc		Y Ypanh 1976	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
333	A Ngô	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	A Nguu 1978	
	29/9/2006			Phụ thuộc		Y Frut 1980	
	062206005595			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
334	Siu Lủy	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	7/12	Siu Ya Ly	
	2006			Phụ thuộc		Y Bok 1980	
	062206000336			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
335	A Phi	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	A Phiu 1976	
	21/01/2006			Phụ thuộc		Y Pham 1975	
	062206000336			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
336	Mai Hoàng Lân	Lao động tự do	166 Hai Bà Trưng - Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	12/12	Mai Thanh Hoàng	
	23/10/2006			Phụ thuộc		Trần Đường BảoThúy	
	062206000282			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
337	A Lập	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	7/12	A Lương 1976	
	22/10/2006			Phụ thuộc		Y Thoa 1984	
	062206007099			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
338	A Bin	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	9/12	A Hoanh 1984	
	2006			Phụ thuộc		Y Blaih 1984	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
339	A Ris	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	8/12	A Rum	
	5/10/2007			Phụ thuộc		Y Gyrih	
	062207005174			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
340	A Hy	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	8/12	A Hâng	
	2007			Phụ thuộc		Y Khuk	
				Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
341	A Sap	Lao động tự do	Thôn Plei Tơ Ngia	Bản nông	8/12	A Sun	
	13/4/2007			Phụ thuộc		Y Thuach	
	062207005836			Bana	Không		
				TCG	Đoàn		
342	Nguyễn Tiến Lâm	Lao động tự do	28 Tăng Bạc Hồ - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Tuấn	
	9/8/2000			Phụ thuộc	Đại học	Lê Bùi Ngọc Sơn	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
343	Nguyễn Bảo Khanh	Lao động tự do	36 Kapa KơLong - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Kim Thạch	
	12/9/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Thùy Liên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
344	Nguyễn Gia Phúc Lợi	Lao động tự do	181 Phan Chu Trinh - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Lạc	
	2/21/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Mai Trúc	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
345	Võ Ngọc Kha	Lao động tự do	Hẻm 192/15 Trần Hưng Đạo - Tổ 1	Bản nông	12/12	Võ Ngọc Hải	
	9/24/2003			Phụ thuộc			
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
346	Hoàng Văn Minh	Lao động tự do	Hẻm 192/4 Trần Hưng Đạo - Tổ 1	Bản nông	12/12	Hoàng Văn Thuận	
	7/8/2003			Phụ thuộc		Trần Thị Phượng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
347	Cao Hà Tiến Dũng	Lao động tự do	Hẻm 160/5 Trần Hưng Đạo - Tổ 1	Bản nông	12/12	Cao Thành Chính	
	8/1/2003			Phụ thuộc			
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
348	Nguyễn Minh Khoa	Lao động tự do	Hẻm 308 Đào Duy Từ - Tổ 2	Bản nông	12/12		
	1/1/2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu Nương	
				Kinh	Không		
					Đoàn		
349	Trần Bảo Toàn	Lao động tự do	30 Trần Hưng Đạo - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Thúc Tánh	
	10/12/2000			Phụ thuộc	Đại học	Trương Thị Thanh Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
350	Nguyễn Tuấn Đạt	Lao động tự do	14 Ngô Tiến Dũng - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Tuấn Hải	
	6/24/2000			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Phong	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
351	Phạm Phùng Nhật Đăng	Lao động tự do	27/16 Yết Kiêu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Phạm Văn Cư	
	10/29/2002			Phụ thuộc		Phùng Thị Thanh Tuyền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
352	Nguyễn Minh Kha	Lao động tự do	08 Yết Kiêu - Tổ 2	Bản nông	12/12		
	5/22/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Vi	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
353	Võ Văn Hùng	Lao động tự do	33 Trần Cao Vân - Tổ 2	Bản nông	12/12	Võ Văn Tùng	
	7/28/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Minh Hiền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
354	Đặng Anh Việt	Lao động tự do	70 Trần Hưng Đạo - Tổ 2	Bản nông	12/12	Đặng Anh Phong	
	4/1/2003			Phụ thuộc		Phạm Thị Hoàng Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
355	Nguyễn Hải Đăng	Lao động tự do	14 Ngô Tiến Dũng - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Tuấn Hải	
	11/19/2003			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Phong	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
356	Uông Gia Cường	Đầu bếp	03 Trần Cao Vân - Tổ 2	Bản nông	9/12	Uông Đình Long	
	1/11/2004			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Xuân Học (Chết)	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
357	Bùi Đức Trung	Lao động tự do	66 Trần Hưng Đạo - Tổ 2	Bản nông	12/12	Bùi Văn Sinh	
	5/1/2005			Phụ thuộc		Lê Thị Ngọc Mỹ	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
358	Hồ Ngọc Thiên Ân	Lao động tự do	73 Phan Chu Trinh - Tổ 2	Bản nông	12/12	Hồ Minh Toàn	
	10/16/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Phương Uyên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
359	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	27 Ngô Tiến Dũng - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Anh	
	3/11/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
360	Uông Gia Khang	Đầu bếp	03 Trần Cao Vân - Tổ 2	Bản nông	12/12	Uông Đình Long	
	1/30/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Xuân Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
361	Phạm Quốc Thắng	Lao động tự do	60 Thi Sách - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Văn Tám	
	9/24/2001			Phụ thuộc		Ngô Thị Huệ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
362	Lại Đức Anh Khoa	Lao động tự do	55 Thi Sách - Tổ 3	Bản nông	12/12	Lại Đức Hiếu	
	8/20/2001			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
363	Bùi Văn Thiện	Lao động tự do	134 Thi Sách - Tổ 3	Bản nông	12/12	Bùi Đức Thảo (chết)	
	10/11/2001			Phụ thuộc		Lê Thị Mến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
364	Đỗ Văn Dương	Lao động tự do	103 Bà Triệu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Đỗ Văn Chí	
	8/30/2001			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thịnh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
365	Phạm Văn Đạt	Lao động tự do	05 Hồ Tùng Mậu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Văn Hùng	
	10/15/2002			Phụ thuộc		Quách Thị Thu Nguyệt	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
366	Nguyễn Minh Quân	Lao động tự do	09 Bà Triệu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Minh Châu	
	3/12/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hường	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
367	Trần Tú Anh	Lao động tự do	76 Phan Chu Trinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Trần Minh Tú	
	4/12/2002			Phụ thuộc		Lê Thị Kinh Thanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
368	Phạm Nhật Trung	Lao động tự do	110 Bà Triệu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Văn Hiếu	
	10/1/2002			Phụ thuộc		Lê Thị Việt Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
369	Nguyễn Thái Quân	Lao động tự do	09 Hồ Tùng Mậu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Đạm	
	8/14/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Liên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
370	Nguyễn Tồn Tín	Lao động tự do	27 Hồ Tùng Mậu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Giang	
	1/24/2002			Phụ thuộc		Tôn Thị Anh Thư	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
371	Phùng Anh Tuấn	Lao động tự do	Hồ Tùng Mậu - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phùng Anh Minh	
	10/10/2003			Phụ thuộc		Hà Thị Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
372	Nguyễn Hữu Tình	Lao động tự do	18 Phan Chu Trinh - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Duy (chết)	
	6/10/2003			Phụ thuộc		Trương Thị Bích	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
373	Trần Quang Luân	Lao động tự do	275 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Phước	
	6/2/2000			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Phượng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
374	Nguyễn Quốc Thắng	Lao động tự do	Hẻm 12/17 A Gió - Tổ 4	Bản nông	12/12		
	10/15/2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thanh Loan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
375	Nguyễn Võ Thành Long	Lao động tự do	319B Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12	Nguyễn Văn Thơ	
	3/15/2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Xuân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
376	Trần Đình Huy	Lao động tự do	71 Lê Viết Lượng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Diễn	
	8/22/2001			Phụ thuộc			
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
377	Ngô Nguyễn Nhật Duy	Lao động tự do	25 Lê Hữu Trác - Tổ 4	Bản nông	12/12	Ngô Lê Thành	
	12/8/2001			Phụ thuộc		Trần Thị Mỹ Thùy	
	062201005799			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
378	Nguyễn Đình Tú	Lao động tự do	38 Cao Bá Quát - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Trúc	
	7/15/2003			Phụ thuộc		Đình Thị Lo	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
379	Mai Anh Quốc	Lao động tự do	01 Lê Hoàn - Tổ 4	Bản nông	12/12	Mai Quang Trung	
	7/20/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Vân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
380	Nguyễn Nhật Bảo	Lao động tự do	Lê Hoàn - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Dũng	
	6/24/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mến	
	062203002210			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
381	Bùi Sơn Hà	Lao động tự do	186 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Bùi Văn Hải	
	7/12/2003			Phụ thuộc		Trần Thị Kim Phụng	
	062203000268			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
382	Nguyễn Quốc Huy	Lao động tự do	155 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Nhân	
	3/13/2003			Phụ thuộc		Huỳnh Thị Lê Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
383	Nguyễn Hoàng Phương Nguyên	Lao động tự do	09 Lê Hoàn - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Hoàng Vũ	
	2/20/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thiên Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
384	Trịnh Khắc An	Lao động tự do	317/1 Trần Văn Hai - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trịnh Khắc Chính	
	10/13/2004			Phụ thuộc		Trần Thị Bé	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
385	Nguyễn Duy Nam	Lao động tự do	161 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Duy Cường	
	10/8/2004			Phụ thuộc		Châu Thị Như Thăng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
386	Lê Đoàn Thanh Hiệp	Lao động tự do	72/2 Cao Bá Quát - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Văn Hòa	
	11/27/2004			Phụ thuộc		Võ Thị Minh Trâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
387	Nguyễn Hoàng Thành	Lao động tự do	211 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Toàn	
	6/4/2005			Phụ thuộc		Đoàn Thị Kim Tuyến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
388	Lê Tuấn Huy	Lao động tự do	192 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Quốc Việt	
	11/24/2005			Phụ thuộc		Trần Thị Kim Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
389	Nguyễn Hải Nam	Lao động tự do	30 Nguyễn Khuyến - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Hải	
	6/19/2005			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thùy Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
390	Nguyễn Xuân Lộc	Lao động tự do	01 Lê Hoàn - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Hoàng Bảo	
	5/20/2005			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hòa Hiệp	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
391	Nguyễn Đình Tài	Lao động tự do	38 Cao Bá Quát - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Đình Trúc	
	10/24/2005			Phụ thuộc		Lê Thị Hải Trâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
392	Lê Hoàng Anh Thứ	Lao động tự do	12/19 A Gió - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Văn Tâm	
	5/19/2005			Phụ thuộc		Đặng Thị Vui	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
393	Nguyễn Tiến Thịnh	Lao động tự do	Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Linh Cơ	
	9/1/2005			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Quyên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
394	Nguyễn Giang Trường Cửu	Lao động tự do	29 Cao Bá Quát - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Huân	
	11/16/2005			Phụ thuộc			
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
395	Ngô Trường Hải	Lao động tự do	20 Cao Bá Quát - Tổ 4	Bản nông	12/12	Ngô Trường Giang	
	4/9/2005			Phụ thuộc	Đại học		
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
396	Nguyễn Duy Sang	Lao động tự do	Đường Nguyễn Huy Lung - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Quang	
	10/8/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
397	Nguyễn Văn Nhân	Lao động tự do	01/5 Cao Thắng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Đoàn	
	11/25/2007			Phụ thuộc	Đại học	Phan Thị Thu Nguyệt	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
398	Đặng Hoàng Gia Bảo	Lao động tự do	01A Nguyễn Bá Ngọc - Tổ 4	Bản nông	12/12	Đặng Quốc Trọng	
	3/3/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hoàng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
399	Nguyễn An Phước	Lao động tự do	Hẻm Nguyễn Huy Lung - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Tuấn	
	5/8/2007			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Lương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
400	Nguyễn Đức Duy	Lao động tự do	Đường Nguyễn Huy Lung - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Minh Khương	
	11/5/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Lệ Hằng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
401	Trần Quang Phú	Lao động tự do	Trần Văn Hai - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Văn Quy	
	11/7/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Ngọc Dung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
402	Trần Công Nguyên Trung	Lao động tự do	118 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Văn Hậu	
	5/25/2000			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Diễm Linh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
403	Nguyễn Văn Trung	Lao động tự do	12 Bà Triệu - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Chiến	
	2/8/2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thu Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
404	Hoàng Trung Nguyên	Lao động tự do	35 Trần Nhân Tông - Tổ 5	Bản nông	12/12	Hoàng Xuân Thiện	
	8/21/2001			Phụ thuộc		Trần Thị Khánh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
405	Võ Đức Phương	Lao động tự do	03 Đỗ Nhuận - Tổ 5	Bản nông	12/12	Võ Văn Hồng	
	6/23/2002			Phụ thuộc		Võ Thị Bích Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
406	Phạm Ngọc Hải	Lao động tự do	135 Hùng Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12		
	12/10/2002			Phụ thuộc		Dương Thị Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
407	Nguyễn Quốc Huy	Lao động tự do	167 Ba Đình - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Quốc Tuấn	
	10/22/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Tài Tho	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
408	Phùng Đức Cường	Lao động tự do	Số C2-12A khu tập thể bộ đội sư đoàn 10 - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phùng Đức Hùng	
	11/9/2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kiên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
409	Ngô Hoàng Hải Long	Lao động tự do	233/8 Thi Sách - Tổ 6	Bản nông	12/12	Ngô Mạnh Chung	
	7/9/2002			Phụ thuộc		Lê Thị Huyền CHân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
410	Thái Trung Hiếu	Lao động tự do	171 Thi Sách - Tổ 6	Bản nông	12/12	Thái Vĩnh Bình	
	8/13/2003			Phụ thuộc		Mai Thị Xuân Lan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
411	Nguyễn Khoa Vĩnh Hoàng	Lao động tự do	93 Nguyễn Viết Xuân - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Khoa Trí	
	2/26/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Thu Tâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
412	Lê Quang Hiếu	Lao động tự do	Hẻm 251 Bà Triệu - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Công Thành	
	10/11/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Lựu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
413	Phùng Bá Nguyên	Lao động tự do	235/2 Thi Sách - Tổ 6	Bản nông	12/12	Phùng Bá Hào	
	3/26/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
414	Lữ Quốc Bảo	Lao động tự do	339 Hẻm Trần Phú - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lữ Quốc Tuấn	
	9/28/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Diệu Hương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
415	Lê Quang Hiến	Lao động tự do	251/7 Bà Triệu - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Công Thành	
	9/29/2003			Phụ thuộc		Trần Tố Uyên	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
416	Hồ Trường Danh	Lao động tự do	252 Thi Sách - Tổ 6	Bản nông	12/12	Hồ Trường Long	
	10/27/2003			Phụ thuộc		Tô Vi Oanh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
417	Trần Văn Khoa	Lao động tự do	339/15 Trần Phú - Tổ 6	Bản nông	12/12	Trần Văn Năm	
	5/21/2004			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
418	Trần Đức Tín	Lao động tự do	193/12 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Trần Đình Triển	
	7/1/2001			Phụ thuộc		Ngô Thị Thanh Thảo	
	062201000874			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
419	Nguyễn Hữu Chiến	Lao động tự do	168 Đống Đa - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Chinh	
	3/3/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Vân	
	06220000051			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
420	Hồ Sỹ Nguyên	Lao động tự do	148 Đống Đa - Tổ 7	Bản nông	12/12	Hồ Đất Tuấn	
	9/26/2002			Phụ thuộc		Nguyễn T. Lan Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
421	Trần Bá Nghiệp	Lao động tự do	274 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Trần Dũng	
	01/10/2002			Phụ thuộc		Trịnh Tuyết Nhung	
	062202004326			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
422	Lê Đỗ Gia Hân	Lao động tự do	279 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Lê Thanh Bình	
	14/5/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
423	Nguyễn Sơn Tín	Lao động tự do	264 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Hoài	
	7/18/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương	
	062202000347			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
424	Bùi Lê Minh Triều	làm tại bệnh viện Đà Nẵng	327 Trần Phú - Tổ 7	Bản nông	12/12	Bùi Xuân Đông	
	12/5/2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Liên	
	062203001697			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
425	Lê Quốc Duy	Lao động tự do	237 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Lê Quốc Ái	
	6/16/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Hằng	
	062203001408			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
426	Nguyễn Ngọc Cường	Lao động tự do	199 Trần Nhân Tông - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Diệu	
	9/27/2003			Phụ thuộc		Trần Thị Lãng	
	062203001449			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
427	Nguyễn Trọng Thảo	Lao động tự do	256 Hùng Vương - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Trọng Thái	
	6/16/2003			Phụ thuộc		Huỳnh Ngô Vy Vương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
428	Nguyễn Tiến Nhật	Lao động tự do	313 Trần Phú - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Vân	
	1/5/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Hằng	
	062203001408			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
429	Quách Nhật Vỹ	Lao động tự do	228 Đống Đa - Tổ 7	Bản nông	12/12	Quách Đình Phước	
	1/18/2003			Phụ thuộc		Lê Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
430	Huỳnh Anh Tuấn	Lao động tự do	192 Hồ Tùng Mậu - Tổ 7	Bản nông	12/12	Huỳnh Thanh Tuyền	
	6/19/2004			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Hương Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
431	Nguyễn Quang Vinh	Lao động tự do	156 Đống Đa - Tổ 7	Bản nông	12/12	Nguyễn Duy Hơn	
	8/14/2005			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Lan Phương	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
432	Trương Nguyễn Bảo Sơn	Lao động tự do	Hẻm đường Bắc Cạn - Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	12/12	Trương Thế Toàn	
	25/10/2000			Phụ thuộc	Đại học		
	066200002805			Kinh	Không		
				không	Đoàn		
433	A Jar	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Jun	
	12/1/2001			Phụ thuộc	Không	Mếp	
				Bana	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
434	A Ki Khơi	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	7/12	A Hen	
	8/6/2004			Phụ thuộc	Không	Y Phun	
				Bana	Không		
				Công giáo			
435	Lê Anh Tuấn	Lao động tự do	Hẻm 96 Bắc Kạn - Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	10/12	Lê Thái Dũng	
	12/31/2005			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Mai Linh	
				Kinh	Không		
				Công giáo			
436	A Rom	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Linh	
	12/5/2007			Phụ thuộc	Không	Y Khách	
				Bana	Không		
				Công giáo			
437	A Tuân	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Tin	
	4/5/2007			Phụ thuộc	Không	Y Bưư	
				Bana	Không		
				Công giáo			
438	A Sơ Mis	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Huang	
	6/8/2007			Phụ thuộc	Không	Y Hair	
				Bana	Không		
				Công giáo			
439	A Nông	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Nao	
	4/12/2007			Phụ thuộc	Không	Y Huoch	
				Bana	Không		
				Công giáo			
440	A Lương	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Kơ Pong	Bản nông	9/12	A Lý	
	2/1/2007			Phụ thuộc	Không	Y Huêt	
				Bana	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
441	Hồ Sỹ Tuấn	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	12/12	Hồ Sỹ Tiến	
	2/14/2005			Phụ thuộc	Không	KLữ	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
442	Ronaldo	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	9/12	A Kyên	
	8/30/2002			Phụ thuộc	Không	Y Ngăch	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
443	Siu A Thạch	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	10/12	Siu Yoi	
	10/14/2002			Phụ thuộc	Không	Y Trang	
	06220206960			Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
444	A Hoan	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	9/12	A Huy	
	7/18/2007			Phụ thuộc	Không	Y Kyum	
	062207004616			Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
445	A Lộc	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	9/12	A Long	
	6/29/2007			Phụ thuộc	Không	Y Sia	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
446	A Vũ	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	9/12	A Vinh	
	3/6/2001			Phụ thuộc	Không	Y Ngluk	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
447	A Tiếc	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	8/12	A Hech	
	11/12/2002			Phụ thuộc	Không	Y Thoan	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
448	A Ly Thế	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	10/12	A Tham	
	10/12/2006			Phụ thuộc	Không	Y Huyết	
	062206000173			Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
449	A Kây	Lao động tự do	Thôn Kon Rơ Wang	Bản nông	9/12	A Byăn	
	4/23/2006			Phụ thuộc	Không	Y Thoan	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
450	A Na Kis	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	9/12	A Hyuch	
	6/15/2003			Phụ thuộc	Không	Woanh	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
451	A Hải	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	7/12	A Djở	
	3/8/2003			Phụ thuộc	Không	Y Trech	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
452	A Sian	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	9/12	Xũm	
	1/6/2007			Phụ thuộc	Không	Yuan	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
453	A Nhất	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	9/12	A Nhang	
	9/28/2007			Phụ thuộc	Không	Y Ngum	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
454	A Tuấn Hưng	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	9/12		
	4/21/2007			Phụ thuộc	Không	Y Phú	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
455	A Thôi	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	9/12	A Bắc	
	5/11/2007			Phụ thuộc	Không	Y Thường	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
456	A Mư	Lao động tự do	Thôn Kon Klor	Bản nông	8/12	A Bơih	
	1/14/2003			Phụ thuộc	Không	Y Thương	
				Rơ ngao	Không		
				Công giáo			
457	Trần Đăng Khoa	Lao động tự do	47 Nguyễn Trãi - Tổ 1	Bản nông	12/12	Trần Ngọc Tuấn	
	8/2/2001			Phụ thuộc	Đại học	Phùng Thị Hà	
	062201004031			Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
458	Lê Anh Tuấn	Lao động tự do	555/14 Nguyễn Huệ - Tổ 1	Bản nông	10/12	Lê Vũ Nguyên Bảo	
	8/28/2002			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Vân	
	062202004594			Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
459	Võ Gia Tuệ	Lao động tự do	120 Kapakolong - Tổ 1	Bản nông	12/12	Võ Huy Hoàng	
	2/15/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Linh Trang	
	062203007151			Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
460	Nguyễn Ngọc Tú	Lao động tự do	555/40 Nguyễn Huệ - Tổ 1	Bản nông	12/12		
	9/6/2007			Phụ thuộc	Đại học	Y Thị Hồng Hạnh	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
461	Lưu Quốc Minh	Lao động tự do	170 Kapakolong - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lưu Minh Quốc	
	1/9/2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Ngân	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
462	Phan Đăng Huy	Lao động tự do	65 Hoàng Diệu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Phan Phúc	
	3/23/2001			Phụ thuộc		Đặng Phước Hoàng Oanh	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
463	Phan Trọng Nghĩa	Lao động tự do	27 Lý Thái Tổ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Phan Minh Tâm	
	3/25/2002			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Thu Cúc	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
464	Nguyễn Xuân Trường	Lao động tự do	22 Hoàng Diệu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Đắc Tứ Quý	
	3/24/2003			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Thanh Thảo	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
465	Trần Sỹ Hoàng	Lao động tự do	24 Hoàng Diệu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Trọng Đức	
	7/4/2003			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Thanh Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
466	Lê Vũ Khôi Nguyên	Lao động tự do	495 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lê Vũ Thức	
	3/9/2003			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thị Tuyết Mai	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
467	Phan Đình Nhân	Lao động tự do	441 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Phan Đình Sang	
	4/12/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Tuyết Nhung	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
468	Đàn Huỳnh Anh Huy	Lao động tự do	443 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Đàn Văn Thanh	
	9/7/2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Kim Chi	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
469	Nguyễn Nhật Vỹ	Lao động tự do	410 Nguyễn Huệ - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Xuân Khôi	
	10/15/2001			Phụ thuộc	Cao đẳng	Bùi Thị Lệ Quyên	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
470	Nguyễn Hoàng Việt	Lao động tự do	66 Lý Tự Trọng - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Lâm	
	5/11/2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thanh Khiết	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
471	Nguyễn Ngọc Thạch	Lao động tự do	17/01 Hồng Bàng - Tổ 3	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Thơ	
	4/24/2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Đặng Thị Kim Yến	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
472	Nguyễn Quốc Việt	Lao động tự do	20 Hồng Bàng - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	2/4/2003			Phụ thuộc	Đại học		
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
473	Võ Minh Thành	Lao động tự do	Hẻm 87 Nguyễn Văn Trỗi - Tổ 3	Bản nông	12/12	Võ Thuận	
	5/15/2003			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thị Minh Trí	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
474	Quách Anh Tuấn	Lao động tự do	131 Trần Hưng Đạo - Tổ 3	Bản nông	12/12	Quách Trình	
	6/1/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hòa	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
475	Võ Gia Hoàng Hưng	Lao động tự do	79 Nguyễn Văn Trỗi - Tổ 3	Bản nông	9/12	Võ Đăng Khoa	
	3/16/2007			Phụ thuộc		Hà Thị Thu Diệu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
476	Nguyễn Trần Quy Nhơn	Lao động tự do	72 Trần Cao Vân - Tổ 4	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Phong	
	5/14/2001			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Mến	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
477	Trần Quốc Bảo	Lao động tự do	412 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Châu Ân	
	9/25/2002			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thị Kim Chung	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
478	Trương Trân	Lao động tự do	447 Đào Duy Từ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trương Thanh Vũ	
	9/16/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thanh Vân	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
479	Ngô Chí Cường	Lao động tự do	Hẻm 30 Trần Cao Vân - Tổ 4	Bản nông	12/12	Ngô Chí Huệ	
	11/15/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Nhã Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
480	Võ Thành Trung	Lao động tự do	Hẻm 30 Trần Cao Vân - Tổ 4	Bản nông	12/12	Võ Quốc Thịnh	
	8/15/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Ngọc	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
481	Dương Huy Hoàng	Lao động tự do	36 Trần Cao Vân - Tổ 4	Bản nông	12/12	Dương Thanh Sơn	
	10/14/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hồng Yến	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
482	Vũ Thanh Phong	Lao động tự do	18 Nguyễn Công Trứ - Tổ 4	Bản nông	12/12	Vũ Thanh Tâm	
	3/8/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phan Di Lan	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
483	Trịnh Dương Duy	Lao động tự do	Hẻm 10 Trần Cao Vân - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trịnh Bá Nghiệp	
	6/28/2004			Phụ thuộc	Cao đẳng	Dương Thị Hồng,	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
484	Văn Minh Thành	Lao động tự do	07 Lý Tự Trọng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Văn Minh Tuấn (chết)	
	3/13/2005			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Sáu	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
485	Phan Công Hiếu	Lao động tự do	64 Hồng Bàng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phan Công Hiền	
	5/21/2002			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Kim Anh	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
486	Trần Đình Lộc	Lao động tự do	06 Đặng Thái Thân - Tổ 5	Bản nông	12/12	Trần Đình Dũng	
	2/25/2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Thanh	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
487	Nguyễn Kim Phát	Lao động tự do	27 Triệu Việt Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Kim Tín	
	4/23/2003			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Ái Hoa	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
488	Ngô Tuấn Tú	Lao động tự do	25 Triệu Việt Vương - Tổ 5	Bản nông	12/12	Ngô Văn Trông	
	10/31/2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Bích Phượng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
489	Tiêu Quang Dũng	Lao động tự do	55 Hồng Bàng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Tiêu Quang Tuấn	
	2/17/2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Hải Yến	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
490	Phạm Vũ Thái	Lao động tự do	14 Nguyễn Văn Trỗi - Tổ 5	Bản nông	12/12	Phạm Văn Quang	
	2/17/2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Bích Hồng	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
491	Mai Duy Kha	Lao động tự do	6/2 Đặng Thái Thân - Tổ 5	Bản nông	12/12	Mai Văn Bay	
	11/12/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phan Thị Trinh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
492	Lê Hoàng Hào	Lao động tự do	96 Ngô Quyền - Tổ 5	Bản nông	9/12	Lê Hoàng Tú (Chết)	
	2/27/2005			Phụ thuộc	Không	Nguyễn Thị Loan	
				Kinh	Không		
				Công giáo			
493	Nguyễn Hữu Quý	Lao động tự do	36/20 Nguyễn Văn Trỗi - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Phú	
	5/30/2007			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Diễm	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
494	Lưu Đức Trí	Lao động tự do	41 Hồng Bàng - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lưu Đức Dương	
	5/6/2007			Phụ thuộc	Đại học	Mai Thị Hà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
495	Bùi Giang Nguyên	Lao động tự do	41 Ka Pa Kơ Long - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Đức Khánh	
	1/18/2007			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Ngọc Kiều	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
496	Đinh Hoàng Vũ	Lao động tự do	142 Ngô Quyền - Tổ 6	Bản nông	12/12	Đinh Ngọc Cường	
	10/7/2001			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hoàng Phúc	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
497	Bùi Thanh Nhân	Lao động tự do	249/33 Trần Hưng Đạo - Tổ 6	Bản nông	12/12	Bùi Thanh Nhân	
	3/19/2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
498	Nguyễn Hữu Lộc	Lao động tự do	160 Ngô Quyền - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Đông	
	4/9/2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Ngọc Linh	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
499	Lê Trung Tiến	Lao động tự do	249/7 Trần Hưng Đạo - Tổ 6	Bản nông	12/12	Lê Hồng Tiên (chết)	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Thị Thu Xuyến	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
500	A Mười	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	A Huân	
	12/12/2001			Phụ thuộc	Đại học	A Mai	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
501	A Gun	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	Giurih	
	1/20/2002			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nu	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
502	Phan Duy Toàn	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	Phan Hòa Tri	
	7/24/2003			Phụ thuộc	Đại học	Phip	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
503	A Hun	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	7/12	A Haih	
	2004			Phụ thuộc		Y Thâm	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
504	A Tuấn	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	10/12	Trần Quang Phong	
	5/12/2004			Phụ thuộc	Cao đẳng	Broch	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
505	A Go Hyăn	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	A Hyom	
	11/11/2006			Phụ thuộc	Đại học	Y Tran	
				Ba na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
506	A Khoa	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	A Huurnh	
	10/20/2006			Phụ thuộc		Y Minh	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
507	En Dri	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	Ngip	
	6/1/2007			Phụ thuộc	Không	Loan	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
508	A Trô	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	9/12	A Hon	
	1/3/2007			Phụ thuộc	Không	Y Truy	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
509	Lương Quốc Bảo	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	Lương Văn Quân	
	5/4/2007			Phụ thuộc	Không	Lê Thị Phương Trang	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
510	A Niu	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	Ninh	
	4/9/2007			Phụ thuộc	Không	Y Sương	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
511	A Đung	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	9/12	A Đanh	
	2/10/2007			Phụ thuộc	Không	Bin	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
512	A Thương	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	9/12	A Thân	
	6/16/2007			Phụ thuộc	Không	Y Har	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
513	A Hish	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	A Hinh	
	2/17/2007			Phụ thuộc	Không	Y Djam	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
514	A Dân	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	Nguyễn Quang Kim	
	11/18/2007			Phụ thuộc	Không	Y Pop	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
515	A Dao	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	A Gai	
	4/20/2007			Phụ thuộc	Không	Y Thun	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
516	A Quốc	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	A Viên	
	5/21/2007			Phụ thuộc	Không	Y Trọng	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
517	A Thiên	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	A Phê	
	3/23/2007			Phụ thuộc	Không	Y Thenh	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
518	A Yển	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	9/12		
	4/24/2007			Phụ thuộc	Không	Jup	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
519	A Gim	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	8/12	Vũ	
	10/25/2007			Phụ thuộc	Không	Y Huar	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
520	A Pho	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	9/12	A Phon	
	1/27/2007			Phụ thuộc	Không	Y Biuh	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
521	A Sê Li Six	Lao động tự do	Thôn Kon Hra Chót	Bản nông	12/12	Tương	
	7/31/2007			Phụ thuộc	Không	Y Sen	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
522	Mal	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	Nach	
	4/19/2003			Phụ thuộc	Đại học	Gyin	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
523	A Khâm Si Ngôn	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	Nghĩa	
	2/12/2004			Phụ thuộc	Cao đẳng	Y Xuân	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
524	Yong Đoan	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	9/12	Đuih	
	8/16/2006			Phụ thuộc	Không	Yun	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
525	A Khiên	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	9/12	Lênh	
	5/9/2007			Phụ thuộc	Không	Rem	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
526	A Gia Huy	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	Y Gan	
	2/14/2007			Phụ thuộc	Không	Huung	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
527	A Dương	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	9/12		
	9/15/2007			Phụ thuộc	Không	Đuy	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
528	A Ngoan	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	A Ngọc (chết)	
	11/16/2007			Phụ thuộc	Không	Y Trang	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
529	Kis Man	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	A Bel	
	2/22/2007			Phụ thuộc	Không	Treoh	
				Ba Na	Không		
				Công giáo	Đoàn		
530	A Duy Thiên	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	12/12	A Thang	
	8/23/2007			Phụ thuộc	Không	Y Yurt	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			
531	A Long	Lao động tự do	Thôn Kon Tum Mơ Năm	Bản nông	10/12	Ly	
	6/29/2007			Phụ thuộc	Không	Kyunh	
				Ba Na	Không		
				Công giáo			

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
532	Lê Nguyễn Ngọc Triền	Lao động tự do	Hẻm 642 Nguyễn Huệ - Tổ 1	Bản nông	12/12	Lê Ngọc Tích	
	2001			Phụ thuộc		Nguyễn Trần Kiều Thi	
	062201003155			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
533	Nguyễn Thuận	Lao động tự do	43 Trương Quang Trọng Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Liên	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hoà	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
534	Đỗ Đức Hậu	Lao động tự do	Tổ 1	Bản nông	12/12	Đỗ Xuân Sơn	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Tư	
	062202006499			Kinh	Không		
					Đoàn		
535	Đào Quang Vũ	Lao động tự do	03/25B Phan Đình Phùng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Đào Quang trung	
	2002			Phụ thuộc		Nguyễn Phúc Thịnh	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
536	Tô Thiên Vũ	Lao động tự do	41 Trương Quang Trọng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Tô Minh Đạo	
	2007			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Cúc	
	062207006773			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
537	Lê Bùi Ngọc Dũng	Lao động tự do	26 Trương Quang Trọng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Lê Ngọc Hùng	
	2007			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Như Huệ	
	052207012649			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
538	Phạm Tiến Đạt	Lao động tự do	38/7 Trương Quang Trọng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Nguyễn Thị Bích Hiền	
	2007			Phụ thuộc	Đại học		
	062207002104			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
539	Võ Minh Hòa	Lao động tự do	46/2 Trương Quang Trọng - Tổ 1	Bản nông	12/12	Võ Minh Tiến	
	2007			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Thanh Huyền	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
540	Võ Trương Đức Tiến	Lao động tự do	24 Phạm Ngũ Lão - Tổ 2	Bản nông	12/12	Võ Văn Thanh	
	2000			Phụ thuộc	Cao đẳng	Trương Thị Bích Nguyệt	
				Kinh	Không		
				Phật	đoàn		
541	Nguyễn Thành Duy	Lao động tự do	33 Tổ Hữu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Tiến	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Sáu	
	062200000170			Kinh	Không		
				không	Đoàn		
542	Nguyễn Trung Nguyên	Lao động tự do	29 Tổ Hữu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Thanh Sơn	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Hương	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
543	Đặng Quốc Khánh	Lao động tự do	156 Hoàng Văn Thụ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Đặng Quốc Thắng	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	
				Kinh	Không		
				công giáo	Đoàn		
544	Nguyễn Tiến Dũng	Lao động tự do	242 Lê Hồng Phong - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Sơn	
	17/9/2001			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Lê Phương Thảo	
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
545		Lao động tự do	653/5 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Đạo	
	Nguyễn Ngọc Tấn Dũng			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Hoa	
	2001			Kinh	Không		
	062201007652			Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
546	Đình Gia Bảo	Chuyên viên văn phòng	592 Nguyễn Huệ- Tổ 2	Bản nông	12/12	Đình Văn Hiến	
	2001	UBND tỉnh Quảng Ngãi		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Kim Cúc	
	062201002850			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
547	Bùi Trung Vĩnh	Lao động tự do	597 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Bùi Trung	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Thị Minh Hoàng	
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
548	Bế An Khang	Lao động tự do	121 Hoàng Văn Thụ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Bế Văn Hiếu	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Liên	
				Tày	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
549	Lê Đình Thoản	Lao động tự do	25/2 Tổ Hữu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lê Đình Thoại	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Đoàn Thị Như Thuận	
	052201008278			Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
550	Võ Nguyễn Hoàng Việt	Lao động tự do	335 Lê Hồng Phong - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc Hoàng Tịnh	
	2001			Phụ thuộc	Đại học		
				Kinh	Không		
				Phật giáo	Đoàn		
551	Huỳnh Trung Tín	Lao động tự do	09 Nguyễn Bình Khiêm - Tổ 2	Bản nông	12/12	Huỳnh Trung Thảo	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Ngọc Quyên	
				Kinh	Không		
				Phật	đoàn		
552	Ngô Nguyên Khang	Lao động tự do	158 Hoàng Văn Thụ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Ngô Đình Toàn	
	2002			Phụ thuộc		Hà Duyên Hồng	
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
553	Trịnh Lê Công Sách	Lao động tự do	05 Hoàng Hoa Thám - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trịnh Văn Phụng	
	2002			Phụ thuộc		Lê Thị Thủy	
				Kinh	Không		
				Phật	đoàn		
554	Lê Quang Khoa	Lao động tự do	11 Tố Hữu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Lê Quang Phi	
	2002			Phụ thuộc		Phan Thị Diệu Hiền	
	062202006310			Kinh	Không		
				Phật	đoàn		
555	Trần Việt Toàn	Lao động tự do	599 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Việt Tường	
	2002			Phụ thuộc		Lê Thị Thanh Hoà	
	062202000651			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
556	Trần Đức Thịnh	Lao động tự do	21 Tố Hữu - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Kiều Hưng	
	2003			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương Thảo	
	062203008402			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
557	Bế An Bình	Lao động tự do	121 Hoàng Văn Thụ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Bế Văn Hiếu	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Liên	
	062203002102			Tày	Không		
				Phật	Đoàn		
558	Nguyễn Quốc Hải	Lao động tự do	18/16 Phạm Ngũ Lão	Bản nông	12/12	Nguyễn Tấn Cảnh	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Mai Trâm	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		
559	Trần Hoàng Gia Lạc	Lao động tự do	17 Bùi thị Xuân - Tổ 2	Bản nông	12/12	Trần Hữu Hưng	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Hoàng Thị Thảo Vy	
				Kinh	Không		
				Công giáo	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
560		Lao động tự do	8/1 Nguyễn Bình Khiêm - Tổ 2	Bản nông	12/12	Huỳnh Trung Nghĩa	
	Huỳnh Trung Nguyên			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Loan	
	2003			Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
561	Nguyễn Việt Hoàng	Lao động tự do	587 Nguyễn Huệ - Tổ 2	Bản nông	12/12	Nguyễn Ngọc	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Hùng	
				Kinh	Không	Trương Thị Hương Giang	
				Không	Đoàn		
562	Trần Nguyễn Anh Duy	Lao động tự do	10 Phạm Ngũ Lão - Tổ 2	Bản nông	12/12		
	2004			Phụ thuộc	Đại học	Trần Hữu Bình	
				Kinh	Không	Nguyễn Thị Mười	
				không	Đoàn		
563	Phạm Hữu Chí	Lao động tự do	47 Nguyễn Thái Học - Tổ 3	Bản nông	12/12	Phạm Hữu Tiến	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Như Nga	
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
564	Đỗ Hoàng Vinh	Công chức	207 Hai Bà Trưng - Tổ 3	Bản nông	12/12	Đỗ Thanh Ngọc	
	2001	Sơ tư pháp tỉnh QN		Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Hồng Thuý	
				Kinh	Không		
				ĐH	Đoàn		
565	Đỗ Hoàng Gia	Lao động tự do	440 Trần Hưng Đạo - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Đình Kha	
				Kinh	Không	Võ Phương trang	
				Phật	Đoàn		
566	Nguyễn Gia Huy	Lao động tự do	461/22 Trần Hưng Đạo - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	11/24/2002			Phụ thuộc		Nguyễn Văn Hưng	
	062203006534			Kinh	Không	Nguyễn Thị Trúc Uyên	
				Thiên Chúa	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
567	Trương Văn Khải	Lao động tự do	33/5 Phan Bội Châu - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trương Văn Tuấn	
	062203001093			Kinh	Không	Văn Thị Thu Trang	
				Phật	Đoàn		
568	Mai Văn Trắng	Lao động tự do	326/2A Hai Bà Trưng - Tổ 3	Bản nông	12/12		
	2007			Phụ thuộc	Đại học	Mai Thị Kim Sơn	
	062207003528			Kinh	Không		
				không	Đoàn		
569	Đồng Sỹ Nguyên	Lao động tự do	73/2 Hai Bà Trưng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Đồng Sỹ Hội	
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
570	Phạm Hoài Bảo	Lao động tự do	189 Hai Bà Trưng - Tổ 4	Bản nông	12/12		
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Tuyên	
				Kinh	Không	Văn Thị Hồng	
				Không	Đoàn		
571	Huỳnh Lâm Vỹ	Lao động tự do	179 Hai Bà Trưng - Tổ 4	Bản nông	12/12		Không
	10/20/2003			Phụ thuộc	Đại học		Không
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
572	Trần Quốc Huy	Lao động tự do	248C Hai Bà Trưng - Tổ 4	Bản nông	12/12	Trần Tiến Việt	
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Thị Thắm	
				Kinh	Không		
				Thiên Chúa	Đoàn		
573	Trần Đỗ Văn Thịnh	Lao động tự do	169 Hai Bà Trưng - Tổ 4	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trần Văn Đức	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
574	Lê Quang Tân	Lao động tự do	05 Nguyễn Thái Học - Tổ 4	Bản nông	12/12	Lê Quang Dương	
	14.06.2007			Phụ thuộc		Dương Thị Hồng Thu	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
575	Lê Bá Thông	Lao động tự do	10 Trần Quang Khải - Tổ 5	Bản nông	12/12	Lê Thanh Huy	
	3/8/2000			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thị Thu Hà	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
576	Nguyễn Nam Anh	Lao động tự do	80/1 Nguyễn Đình Chiểu - Tổ 5	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Dũng	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thùy Trâm	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
577	Tạ Ngọc Minh Đông	Lao động tự do	23 Nguyễn Đình Chiểu - Tổ 5	Bản nông	12/12	Tạ Ngọc Xuân	
	2001			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
578	Nguyễn Hữu Khang	Lao động tự do	32 Trần Bình Trọng - Tổ 5	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Hữu Sơn	
	6221001426			Kinh	Không	Nguyễn Thị Thanh Hương	
				Không	Đoàn		
579	Nguyễn Văn Đạt	Lao động tự do	Đoàn Thị Diễm - Tổ 5	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Văn Thành	
				Kinh	Không	Quách Thị Pháp	
				Thiên Chúa	Đoàn		
580	Hồ Hiền	Lao động tự do	401 Trần Hưng Đạo - Tổ 5	Bản nông	12/12	Hồ Hiền	
	12/13/2007			Phụ thuộc	Đại học	Lý Thị Nhất	
	062207002444			Kinh	Không		
				không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
581	Kim Thế Đan	Lao động tự do	347 Trần Hưng Đạo - Tổ 5	Bản nông	12/12	Kim Quốc Vượng	
	8/17/2007			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Hiền	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
582	Trần Ngọc Long	Lao động tự do	80/10 Nguyễn Đình Chiểu - Tổ 5	Bản nông	11/12		
	4/7/2007			Phụ thuộc	Đại học	Lê Thị Tuyết	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
583	Đình Thừa Nguyên	Lao động tự do	340/4 Trần Hưng Đạo - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Đình Như Hải	
	062099005566			Kinh	Không	Hồ Thị Phụng	
				không	Đoàn		
584	Trần Công Thịnh Phát	Lao động tự do	71 Lê Lợi - Tổ 6	Bản nông	12/12	Trần Công Phước	
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Hồ Thị Thanh Hoa	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
585	Nguyễn Thành Được	Lao động tự do	160 Đoàn Thị Điểm - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Tấn Sa	
	1999			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Thị Thủy	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
586	Bùi Lê Anh Nguyên	Lao động tự do	196 Đoàn Thị Điểm - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Bùi Trọng Trí	
				Kinh	Không	Lê Thị Hồng	
				Không	Đoàn		
587	Diêu Ngô Thuận	Lao động tự do	190 Trần Hưng Đạo - Tổ 6	Bản nông	12/12	Diêu Văn Tiến	
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Trương Thị Nghĩa	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
588	Hoàng Phúc Thiện	Lao động tự do	168 Đoàn Thị Diễm - Tổ 6	Bản nông	12/12	Hoàng Thanh	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trần Thị Phúc Thảo	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
589	Bùi Quốc Duy	Lao động tự do	616 Trần Phú - Tổ 6	Bản nông	12/12	Bùi Thanh Quốc	
	2002			Phụ thuộc		Võ Thị Thùy Trang	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
590	Nguyễn Bảo Toàn	Lao động tự do	592 Trần Phú - Tổ 6	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Sang	
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trương Thị Thu Thủy	
				Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
591	Nguyễn Anh Bằng	Lao động tự do	330 Trần Hưng Đạo - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Cua	
				Kinh	Không	Nguyễn Thị Mậu	
				Không	Đoàn		
592	Trương Anh Duy	Lao động tự do	624 Trần Phú - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Trương Hiếu Hiền	
				Kinh	Không	Nguyễn Thị Mỹ Vy	
				Không	Đoàn		
593	Lê Xuân Vũ	Lao động tự do	195 Đoàn Thị Diễm - Tổ 6	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Xuân Ánh	
				Kinh	Không	Trương Thị Ngọc Phụng	
				Không	Đoàn		
594	Trần Kỳ Nam	Lao động tự do	20 Ngô Tất Tố - Tổ 6	Bản nông	12/12	Trần Kỳ Anh	
	2004			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Thúy	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
595	Phan Long Huy	Lao động tự do	1019 Phan Đình Phùng - Tổ 7	Bản nông	12/12	Phan Văn Nhật	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Phạm Thị Kim Dung	
	062200002835			Kinh	Không		
				Không	Đoàn		
596	Huỳnh Trọng Nghĩa	Lao động tự do	19 Nguyễn Du - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Văn Hùng	
				Kinh	Không	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	
				không	Đoàn		
597	Nguyễn Văn Thái	Giáo viên	70 Lý Thường Kiệt - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2001	Dạy trường THCS Mẹ Thứ		Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Xê	
	062201006765			Kinh	Không	Nguyễn Thị Mười	
				Phật	Đoàn		
598	Huỳnh Văn Đô	Lao động tự do	21 Nguyễn Du - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Văn Đông	
				Kinh	Không	Nguyễn T. Mộng Thoa	
				Phật	Đoàn		
599	Thái Ngọc Thiên Long	Lao động tự do	65 Lý Thường Kiệt - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Thái Ngọc Nhiệm	
	062202005166			Kinh	Không	Lê Như Thiên Hân	
				Không	Đoàn		
600	Huỳnh Trung Hiếu	Lao động tự do	151 Đoàn Thị Điểm - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Huỳnh Ngọc Dũng	
	062203000541			Kinh	Không	Nguyễn Thị Thủy	
				Không	Đoàn		
601	Lê Nguyễn Cao Nguyên	Lao động tự do	110+112 Đoàn Thị Điểm - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	2003			Phụ thuộc	Đại học	Lê Minh Tèo	
	062203001184			Kinh	Không	Nguyễn Thị Ngọc	
				Không	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
602	Đặng Quốc Toàn	Lao động tự do	68 Đoàn Thị Điểm - Tổ 7	Bản nông	12/12		
	10/14/2007			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Tất Nguyên	
	064207007670			Kinh	Không	Phan Thùy Phương Linh	
				Không	Đoàn		
603	Tạ Phúc Hy	Lao động tự do	534 Trần Phú - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Tạ Văn Đông	
				Kinh	Không	Phạm Thị Minh Nguyệt	
				Công giáo	Đoàn		
604	Nguyễn Văn Tính	Lao động tự do	263/5 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12	Nguyễn Hữu Hiền	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Đặng Thị Hưng	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
605	Nguyễn Võ Chinh	Lao động tự do	241/1 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Nít	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Võ Thị Tuyết Lan	
	062200003324			Kinh	Không		
				không	Đoàn		
606	Nguyễn Văn Tô Thành	Lao động tự do	160/6 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12	Nguyễn Văn Minh	
	2000			Phụ thuộc	Đại học	Tô Thị Hương	
				Kinh	Không		
				không	Đoàn		
607	Đặng Hoàng Sơn	Lao động tự do	165/2 Hẻm Lê Hồng Phong - Tổ 8	Bản nông	12/12	Đặng Hoàng Dũng	
	14/10/2001			Phụ thuộc	Đại học		
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
608	Bùi Minh Trí	Lao động tự do	27 Nguyễn Gia Thiệu - Tổ 8	Bản nông	12/12	Bùi Văn Khánh	
	8/21/2001			Phụ thuộc	Đại học	Đỗ Thị Bích Thủy	
	062201002626			Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
609	Ngô Anh Hào	Lao động tự do	201 Lê Hồng Phong - Tổ 8	Bản nông	12/12	Ngô Anh Hùng	
	2001			Phụ thuộc	Cao đẳng	Nguyễn Thị Bích Hạnh	
				Kinh	Không		
				Phật	Đoàn		
610	Võ Trương Nguyên	Lao động tự do	259 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Cao đẳng		
	062201000110			Kinh	Không	Trương Thị Tám	
				Không	Đoàn		
611	Nguyễn Vũ Đạo	Lao động tự do	245 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Văn Minh	
				Kinh	Không	Võ Thị Minh Hồng	
				Phật	Đoàn		
612	Tạ Ngọc Minh Đông	Lao động tự do	60/17 Nguyễn Gia Thiều - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học		
	062201002757			Kinh	Không	Nguyễn Thị Hoa	
				Không	Đoàn		
613	Lê Nam Khánh	Lao động tự do	236 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2001			Phụ thuộc	Đại học	Lê Văn Khánh	
	062201000129			Kinh	Không	Đoàn Anh Thư	
				Không	Đoàn		
614	Nguyễn Phan Huy	Lao động tự do	258B Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Văn Hải	
				Kinh	Không	Phan Thị Thùy Linh	
				Phật	Đoàn		
615	Trần Hoàn Vũ	Lao động tự do	343/1 Bà Triệu - Tổ 8				
	27/10/2002			Kinh	12/12	Trần Văn Hải	
	062202003655			Không	Không	Hoàng Thị Lệ	
					Đoàn		

Số TT	Họ, chữ đệm tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm tên thường dùng	- Nơi làm việc	- Nơi ở hiện nay của bản thân	- Thành phần bản thân	- CMKT	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp	
	Ngày, tháng, năm sinh	- Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi làm việc (nếu có)	- Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ	- Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
	Số thẻ căn cước/CCCD				- Đảng, đoàn		
616	Nguyễn Hưng Thịnh	Lao động tự do	216 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Nguyễn Trung Chính	
				Kinh	Không	Nguyễn Thị Thu Vân	
				Phật	Đoàn		
617	Trịnh Tuấn Thành	Lao động tự do	335 Bà Triệu - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	2002			Phụ thuộc	Đại học	Trịnh Tuấn Đạt	
	062202004898			Kinh	Không	Nguyễn Thị Ái Liên	
				Không	Đoàn		
618	Ngô Hoàng Phi	Lao động tự do	76 Lê Lợi - Tổ 8	Bản nông	12/12		
	11/4/2003			Phụ thuộc	Đại học	Ngô Sĩ Hùng Vũ	
	062203006198			Kinh	Không	Nguyễn Thị Hoài Phương	
				C. giáo	Đoàn		
619	Trần Quang Dũng	Lao động tự do	07 Nguyễn Gia Thiều - Tổ 8	Bản nông	11/12		
	14.10.2006			Phụ thuộc		Trần Đình Trung	
				Kinh	Không	Đặng Thị Thanh Hoa	
				Không	Đoàn		
620	Trần Khánh Duy	Lao động tự do	263/3 Phan Chu Trinh - Tổ 8	Bản nông	11/12		
	03.4.2006			Phụ thuộc		Trần Ngọc Dũng	
	062206007254			Kinh	Không	Nguyễn Thị Thanh Hải	
				Không	Đoàn		
621	Nguyễn Hoàng Vũ	Lao động tự do	10/2 Trần Quang Khải - Tổ 8	Bản nông	11/12		
	21.01.2006			Phụ thuộc		Nguyễn Thái Bình	
	062206006406			Kinh	Không	Ngô Thị Mỹ Khương	
				Công giáo	Đoàn		